

**HĐ XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN,
GIẢNG VIÊN NĂM 2025**

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐ ngày tháng 9 năm 2025 của Hội đồng)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		XÃ, PHƯỜNG													
		XÃ XUÂN LƯƠNG													
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02528	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	03/07/1998	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Giỏi	3,36	DT	5	69,75	74,75	Trúng tuyển	
		Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02925	Chu Mạnh Tuấn	Nam	02/4/1994	Tiên Lược, Bắc Ninh	ĐH	CNTT	TBK	2,35			55,00	55,00	Trúng tuyển	
		XÃ YÊN THẾ													
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02928	Trần Thị Thùy	Nữ	19/5/2000	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	SP Tin học	Khá	2,86			86,00	86,00	Trúng tuyển	
		XÃ TAM TIẾN													
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	01956	Đình Thị Trang	Nữ	24/9/2000	Xuân Lương, Bắc Ninh	ĐH	CNTT	Giỏi	3,24			92,00	92,00	Trúng tuyển	
		XÃ TÂN YÊN													
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 05, trúng tuyển: 05													
1	00359	Hoàng Thị Lan	Nữ	08/6/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	3,25	CTB	5	87,00	92,00	Trúng tuyển	
2	00278	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	02/03/2002	Tân Yên, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,30			85,50	85,50	Trúng tuyển	
3	00740	Nguyễn Thị Thu	Nữ	04/4/2003	Việt Yên, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,26			83,50	83,50	Trúng tuyển	
4	00861	Nguyễn Thị Xâm	Nữ	16/02/1987	Tân Yên, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	XS	3,70			81,50	81,50	Trúng tuyển	
5	00492	Giáp Hà My	Nữ	23/6/2001	Phượng Sơn, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	2,94			76,00	76,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	01233	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	24/11/2001	Võ Cường, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,98			73,00	73,00	Trúng tuyển	
		XÃ QUANG TRUNG													
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 14, trúng tuyển: 14													
1	00236	Ngô Thị Thanh Hoàn	Nữ	12/09/2004	Nhã Nam, Bắc Ninh	CD	GDMN	XS	3,64			98,50	98,50	Trúng tuyển	
2	00352	Nguyễn Hồng Khánh	Nữ	29/04/2002	Tây Yên Tử, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	XS	3,74			98,00	98,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3	00639	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	24/04/2003	Quang Trung, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Giỏi	3,25			95,00	95,00	Trúng tuyển	
4	00095	Đỗ Thị Duyên	Nữ	01/03/1996	Tân Yên, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Khá	3,00			93,00	93,00	Trúng tuyển	
5	00725	Nguyễn Thị Ngọc Thiện	Nữ	30/12/2004	Quang Trung, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,44			93,00	93,00	Trúng tuyển	
6	00331	Nguyễn Thuý Hường	Nữ	27/12/2004	Nhã Nam, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,57			92,50	92,50	Trúng tuyển	
7	00799	Vũ Thanh Trà	Nữ	19/08/2002	Biển Động, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,41			92,00	92,00	Trúng tuyển	
8	00742	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	04/05/1999	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	XS	3,82			90,50	90,50	Trúng tuyển	
9	00096	Đỗ Thị Duyên	Nữ	15/07/1994	Xuân Lương, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Giỏi	3,32	CBB	5	85,00	90,00	Trúng tuyển	
10	00802	Trịnh Thuý Trang	Nữ	15/01/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	XS	3,74			90,00	90,00	Trúng tuyển	
11	00786	Trần Thị Thương	Nữ	25/02/1991	Quang Trung, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,45			89,00	89,00	Trúng tuyển	
12	00307	Nguyễn Thị Hương	Nữ	20/11/2002	Phương Liễu, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,33			87,00	87,00	Trúng tuyển	
13	00562	Dương Thị Thiên Nhi	Nữ	24/07/2003	Phượng Sơn, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Khá	3,00			86,50	86,50	Trúng tuyển	
14	00360	Lương Thị Lan	Nữ	01/08/1990	Đào Viên, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	XS	3,67			86,00	86,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 06, trúng tuyển: 06													
1	00997	Thạch Mỹ Duyên	Nữ	01/08/2003	Quang Trung, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,07			81,00	81,00	Trúng tuyển	
2	01672	Lê Thu Trang	Nữ	08/10/2003	Tam Tiến, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,14			81,00	81,00	Trúng tuyển	
3	01542	Nguyễn Thị Thuý Toàn	Nữ	06/09/2002	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,99	DT	5	72,00	77,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	01753	Lưu Thị Hải Yến	Nữ	18/07/2001	Quang Trung, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,23			72,00	72,00	Trúng tuyển	
5	00935	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	17/07/2001	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,30			70,00	70,00	Trúng tuyển	
6	01167	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	07/09/1997	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,99			60,00	60,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Mỹ thuật: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01942	Nguyễn Thị Trang	Nữ	28/05/1991	Nhã Nam, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Mỹ thuật	Giỏi	3,20			80,50	80,50	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02980	Hoàng Thị Dương Ánh	Nữ	07/09/2001	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	2,96	DT	5	91,00	96,00	Trúng tuyển	
XÃ PHÚC HÒA															
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	01032	Tô Thị Thu Hà	Nữ	23/11/2002	Đồng Kỳ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,43	DT	5	85,00	90,00	Trúng tuyển	
2	01327	Ninh Thị Mai	Nữ	10/9/1984	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	7,50			71,00	71,00	Trúng tuyển	
XÃ NGỌC THIỆN															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 08, trúng tuyển: 08															
1	00744	Nguyễn Thị Thu	Nữ	01/04/2003	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,30			97,00	97,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	00512	Nguyễn Thị Ngát	Nữ	03/03/2004	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,40			94,50	94,50	Trúng tuyển	
3	00549	Ngọc Thị Ánh Nguyệt	Nữ	09/07/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,39	DT	5	89,00	94,00	Trúng tuyển	
4	00131	Nguyễn Ngân Hà	Nữ	13/09/2000	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	2,76			89,00	89,00	Trúng tuyển	
5	00445	Hoàng Thị Lườn	Nữ	06/04/1988	Tân Sơn, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,26	DT	5	83,50	88,50	Trúng tuyển	
6	00273	Giáp Thị Huyền	Nữ	11/07/1997	Phúc Hoà, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	2,75			88,00	88,00	Trúng tuyển	
7	00029	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nữ	23/04/1995	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	8,16			87,75	87,75	Trúng tuyển	
8	00701	Trịnh Thu Thảo	Nữ	25/03/1997	Việt Yên, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	XS	3,65			83,00	83,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 10, trúng tuyển: 10													
1	01645	Lê Thị Thanh Thúy	Nữ	04/8/2001	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,24			90,00	90,00	Trúng tuyển	
2	00893	Hoàng Thị Phương Anh	Nữ	25/8/2003	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,40			88,50	88,50	Trúng tuyển	
3	00979	Nguyễn Kim Dung	Nữ	12/9/2001	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,38			88,00	88,00	Trúng tuyển	
4	01312	Đỗ Thị Luyện	Nữ	31/03/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,05			85,00	85,00	Trúng tuyển	
5	01563	Vi Thị Tuyết Thanh	Nữ	03/3/2002	Phúc Hoà, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,39			85,00	85,00	Trúng tuyển	
6	01087	Giáp Ngọc Hân	Nam	12/02/2001	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,25			83,50	83,50	Trúng tuyển	
7	00960	Lê Thị Linh Chi	Nữ	11/11/2002	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,28			83,50	83,50	Trúng tuyển	
8	01169	Ngô Thị Thúy Huyền	Nữ	10/8/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,36			83,00	83,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
9	01328	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	17/08/2003	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,97			83,00	83,00	Trúng tuyển	
10	01156	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Nữ	15/6/2003	Phúc Hoà, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,00			82,00	82,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02685	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	04/12/1999	Phúc Hoà, Bắc Ninh	ĐH	Văn học	Khá	3,33			90,50	90,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													
1		Bùi Ngọc Ánh	Nữ	17/01/2003	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	XS	3,70					Trúng tuyển	NĐ179
2	02964	Nguyễn Thị Thom	Nữ	28/7/1998	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Địa lý	Khá	2,73	DT	5	69,00	74,00	Trúng tuyển	
		PHƯỜNG VIỆT YÊN													
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03													
1	00872	Nguyễn Thị Yên	Nữ	21/10/1991	Yên Dũng, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	8,04			83,00	83,00	Trúng tuyển	
2	00285	Hoàng Thị Ngọc Huyền	Nữ	09/9/1994	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	TBK	6,42			71,00	71,00	Trúng tuyển	
3	00640	Thân Thị Tâm	Nữ	05/10/1998	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,24			70,00	70,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 17, trúng tuyển: 17													
1	01262	Bùi Gia Linh	Nữ	13/9/1997	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,30			98,50	98,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	00955	Lý Ngọc Châm	Nữ	04/12/2003	Đồng Kỳ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,33	DT	5	88,50	93,50	Trúng tuyển	
3	01535	Trần Thị Thủy Tiên	Nữ	03/09/1997	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,28			92,00	92,00	Trúng tuyển	
4	00973	Giáp Thị Hồng Chuyên	Nữ	31/10/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	XS	3,61			89,00	89,00	Trúng tuyển	
5	01099	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	08/06/2000	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,25			89,00	89,00	Trúng tuyển	
6	01410	Vũ Thị Ngọc	Nữ	18/4/2002	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,42			88,50	88,50	Trúng tuyển	
7	01123	Dương Thị Hoa	Nữ	18/02/1994	Nhã Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,13			88,00	88,00	Trúng tuyển	
8	01034	Đỗ Việt Hà	Nữ	18/05/2001	Nhã Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,91			87,00	87,00	Trúng tuyển	
9	01255	Nguyễn Thị Liễu	Nữ	04/10/2002	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,24			85,00	85,00	Trúng tuyển	
10	01161	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	21/11/2003	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,02			83,00	83,00	Trúng tuyển	
11	01543	Nông Thị Tú	Nữ	30/8/2003	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,11	DT	5	78,00	83,00	Trúng tuyển	
12	01100	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	16/9/2001	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,26			82,50	82,50	Trúng tuyển	
13	01518	Nguyễn Thị Sen	Nữ	04/10/2003	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,26			82,50	82,50	Trúng tuyển	
14	01548	Vi Thị Tuyên	Nữ	27/10/1999	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	XS	3,87			82,00	82,00	Trúng tuyển	
15	01036	Thân Thị Hà	Nữ	19/6/2002	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,33			82,00	82,00	Trúng tuyển	
16	01617	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	02/10/2002	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,17			81,00	81,00	Trúng tuyển	
17	01330	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nữ	20/9/2001	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,15			79,00	79,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Thử dạy: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	01776	Từ Thị Hà	Nữ	16/7/1986	Tiền Phong, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất	Khá	7,33			62,00	62,00	Trúng tuyển	
2	01782	Ma Văn Huy	Nam	21/7/1989	Vũ Lễ, Lạng Sơn	ĐH	SP GDTC và GDQP	TBK	6,22	DT	5	53,00	58,00	Trúng tuyển	
3	01805	Nguyễn Ngọc Tiến	Nam	16/11/1977	Xuân Cẩm, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm GD thể chất	TBK	6,66	BĐXN	2,5	53,00	55,50	Trúng tuyển	
4	01819	Vũ Thị Huyền Trang	Nữ	07/12/2001	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất	Giỏi	3,44			55,00	55,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													
1	02642	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	29/3/1993	Lương Tài, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Ngữ Văn	Khá	3,01			74,00	74,00	Trúng tuyển	
2	02459	Hoàng Thị Chinh	Nữ	24/02/1995	Đa Mai, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Ngữ Văn	Khá	2,57			70,00	70,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Lịch sử: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													
1	02784	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	29/02/1992	Mỹ Thái, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Khá	2,64			90,00	90,00	Trúng tuyển	
2	02770	Hoàng Thị Ngọc	Nữ	29/10/1990	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Khá	2,86	DT	5	69,50	74,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên GDCD: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02827	Thân Thanh Thủy	Nữ	11/12/2003	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục công dân	Khá	3,07			92,00	92,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02349	Nguyễn Văn Nhật	Nam	22/12/1998	Tam Đa, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Khá	3,10	NVQS	2,5	85,00	87,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													
1	03065	Đỗ Thị Hồng Ngọc	Nữ	16/3/1996	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Giỏi	3,29			92,00	92,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	03095	Đỗ Phương Thảo	Nữ	22/01/2002	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	3,15			92,00	92,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	02107	Đỗ Thị Lan Hương	Nữ	12/04/2001	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán	Giỏi	3,21			84,00	84,00	Trúng tuyển	
2	02132	Vũ Thùy Linh	Nữ	31/01/2000	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán	khá	2,94			83,50	83,50	Trúng tuyển	
3	02329	Nguyễn Thị Hải Vân	Nữ	03/12/2002	Đại Đồng, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán	Giỏi	3,27			82,00	82,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03149	Nguyễn Thị Nga	Nữ	12/08/1995	Đông Cứu, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Vật lý	Khá	2,90			62,50	62,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02908	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	19/02/1994	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Hóa học	TB	2,30			79,50	79,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Công nghệ: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02839	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	05/10/1997	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	SP kỹ thuật điện tử	Khá	2,82			71,00	71,00	Trúng tuyển	
PHƯỜNG NÉNH															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	00563	Đỗ Thị Nhi	Nữ	04/08/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	CĐ	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,25			89,75	89,75	Trúng tuyển	
2	00213	Đoàn Thị Hoa	Nữ	20/7/1996	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,35			85,50	85,50	Trúng tuyển	
3	00120	Lò Thị Giang	Nữ	13/01/1996	Ninh Xá, Bắc Ninh	CĐ	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,37	DT	5	80,00	85,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 22, trúng tuyển: 22													
1	01618	Nguyễn Thị Thu	Nữ	26/11/2003	Yên Dũng, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,04			92,00	92,00	Trúng tuyển	
2	01176	Lương Thị Huyền	Nữ	20/4/2002	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,26			91,00	91,00	Trúng tuyển	
3	00901	Nguyễn Kim Anh	Nữ	04/06/2003	Bồng Lai, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,87			90,50	90,50	Trúng tuyển	
4	01675	Giáp Đặng Hòa Trang	Nữ	25/04/2003	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,29			88,00	88,00	Trúng tuyển	
5	01149	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	23/7/1993	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,30			88,00	88,00	Trúng tuyển	
6	01300	Phan Thị Loan	Nữ	13/09/2003	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,16			87,00	87,00	Trúng tuyển	
7	01376	Phạm Thị Nga	Nữ	06/09/2003	Đồng Kỳ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,90	DT	5	81,00	86,00	Trúng tuyển	
8	01063	Dương Thị Hạnh	Nữ	10/02/2001	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,17			86,00	86,00	Trúng tuyển	
9	01756	Giáp Thị Hải Yến	Nữ	21/6/2001	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,23			85,00	85,00	Trúng tuyển	
10	01579	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	26/04/2003	Vũ Ninh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,48			85,00	85,00	Trúng tuyển	
11	00981	Nguyễn Thị Dung	Nữ	09/11/2001	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,43			83,00	83,00	Trúng tuyển	
12	01446	Đỗ Hồng Nhung	Nữ	06/08/2000	Đồng Kỳ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,29	DT	5	78,00	83,00	Trúng tuyển	
13	00999	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	26/03/2003	Phúc Hoà, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,79			82,00	82,00	Trúng tuyển	
14	01219	Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	01/02/1998	Từ Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,05			81,00	81,00	Trúng tuyển	
15	01613	Lê Hồng Thom	Nữ	09/08/1999	Phù Khê, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,40			81,00	81,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
16	00956	Nguyễn Thị Châm	Nữ	08/08/1997	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,44			81,00	81,00	Trúng tuyển	
17	01079	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	15/01/1998	Cao Đức, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,94			79,50	79,50	Trúng tuyển	
18	01575	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	03/06/2002	Son Động, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,14			79,00	79,00	Trúng tuyển	
19	01062	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	27/12/2003	Thuận Thành, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,21			79,00	79,00	Trúng tuyển	
20	00892	Trịnh Thu An	Nữ	30/11/2003	Vũ Ninh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,13			79,00	79,00	Trúng tuyển	
21	01331	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	01/02/2001	Phúc Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,29			79,00	79,00	Trúng tuyển	
22	01578	Bùi Thị Thảo	Nữ	03/04/2003	Mỹ Thái, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,36			78,50	78,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	01775	Lê Đức Giang	Nam	13/04/2003	Son Động, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Thể Chất	Khá	2,54	DT	5	55,00	60,00	Trúng tuyển	
2	01812	Bùi Văn Thăng	Nam	05/04/1994	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Thể Chất	Khá	2,72			56,50	56,50	Trúng tuyển	
3	01798	Nguyễn Văn Phiên	Nam	15/4/1992	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Thể Chất	Giỏi	8,05			55,00	55,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Lịch sử: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	02800	Hoàng Thị Viên	Nữ	13/03/1987	Tân Dĩnh, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm lịch sử	Khá	7,10	DT	5	88,00	93,00	Trúng tuyển	
2	02760	Vi Thị Lại	Nữ	26/3/1988	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm lịch sử	TBK	6,78	DT	5	77,00	82,00	Trúng tuyển	
3	02742	Hoàng Thị Bích Hạnh	Nữ	18/01/2002	Kiên Lao, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm lịch sử	Giỏi	3,28	DT	5	68,50	73,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	02346	Nguyễn Thị Diệp	Nữ	03/02/2002	Lục Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất	Giỏi	3,25	DT	5	79,00	84,00	Trúng tuyển	
2	02351	Ngô Thị Phong	Nữ	02/11/1994	Tiên Du, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất	Khá	7,00			57,00	57,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03000	Nguyễn Thị Hồng Giang	Nữ	28/02/2001	Tiên Du, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm tiếng anh	Giỏi	3,42			98,00	98,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02192	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	10/11/2002	Thuận Thành, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,97			81,50	81,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	03159	Trần Thanh Quỳnh	Nữ	08/03/1997	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	SP Vật lý	Khá	2,59			88,00	88,00	Trúng tuyển	
2	03161	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	10/08/1999	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	SP Vật lý		3,63			86,00	86,00	Trúng tuyển	Thạc sĩ Vật lý chất lượng
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02365	Nguyễn Thị Giang	Nữ	06/11/1995	Võ Cường, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Khá	3,11			79,00	79,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Công nghệ: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02838	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	27/8/1995	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	Giỏi	3,40			87,00	87,00	Trúng tuyển	
2	02841	Trần Thị Phương	Nữ	20/9/1988	Kép, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Kỹ thuật	Khá	7,21			75,50	75,50	Trúng tuyển	
PHƯỜNG TỰ LẠN															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	00336	Lê Thị Hường	Nữ	18/4/2000	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	CD	Giáo dục Mầm non	XS	3,62			89,75	89,75	Trúng tuyển	
2	00451	Dương Phương Ly	Nữ	11/7/2002	Tiền Phong, Bắc Ninh	CD	Giáo dục Mầm non	Khá	2,99			83,50	83,50	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 20, trúng tuyển: 20													
1	01269	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	27/5/2002	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,27			91,50	91,50	Trúng tuyển	
2	00902	Ninh Ngọc Anh	Nữ	28/4/2003	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,20			91,00	91,00	Trúng tuyển	
3	01619	Giáp Thị Diệu Thu	Nữ	29/12/2000	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,57			90,50	90,50	Trúng tuyển	
4	01493	Hoàng Thị Quyên	Nữ	11/4/2003	Đồng Kỳ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,24	DT	5	85,00	90,00	Trúng tuyển	
5	01489	Vũ Bích Phượng	Nữ	22/01/2003	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,38			89,00	89,00	Trúng tuyển	
6	01448	Lê Thị Hồng Nhung	Nữ	10/6/2002	Tây Yên Tử, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,27			88,00	88,00	Trúng tuyển	
7	00951	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	01/02/1999	Tam Tiến, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,28			88,00	88,00	Trúng tuyển	
8	01400	Hoàng Thái Ngân	Nữ	28/9/2003	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	3,10	DT	5	81,00	86,00	Trúng tuyển	
9	01449	Cao Thị Nhung	Nữ	27/5/2002	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,31			85,00	85,00	Trúng tuyển	
10	01228	Nguyễn Thị Khánh	Nữ	17/6/1999	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,39			83,00	83,00	Trúng tuyển	
11	01717	Nguyễn Ngọc Trụ	Nam	06/02/1997	Phúc Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,26			82,50	82,50	Trúng tuyển	
12	00982	Lê Thị Thùy Dung	Nữ	21/10/1995	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	2,91			82,00	82,00	Trúng tuyển	
13	01332	Giáp Thị Mai	Nữ	23/11/2000	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,28			81,00	81,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
14	01447	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	13/12/2002	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	3,16			81,00	81,00	Trúng tuyển	
15	01000	Hoàng Mĩ Duyên	Nữ	18/10/2000	Kinh Bắc, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	3,14			80,50	80,50	Trúng tuyển	
16	01095	Tạ Thị Hiên	Nữ	29/01/1998	Hạp Lĩnh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	3,02			80,00	80,00	Trúng tuyển	
17	01064	Đỗ Hồng Hạnh	Nữ	26/5/2003	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	2,72			79,00	79,00	Trúng tuyển	
18	01730	Lục Khánh Vân	Nữ	05/4/2001	Nhã Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,28			78,00	78,00	Trúng tuyển	
19	00903	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	23/8/2001	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,28			78,00	78,00	Trúng tuyển	
20	01163	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	10/3/1995	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,35			78,00	78,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	01772	Vi Văn Độ	Nam	29/6/2003	Vân Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất	Giỏi	3,30	DT	5	58,00	63,00	Trúng tuyển	
2	01816	Nguyễn Văn Thuận	Nam	19/11/1998	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất	Khá	2,89			58,00	58,00	Trúng tuyển	
3	01779	Trần Thị Hòa	Nữ	12/9/1990	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất - Giáo dục quân sự	Khá	2,52			50,00	50,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	02705	Đỗ Thanh Vân	Nữ	06/11/2001	Kinh Bắc, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	3,44			97,00	97,00	Trúng tuyển	
2	02664	Dương Thị Hoài Thu	Nữ	09/10/2001	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	3,43			88,00	88,00	Trúng tuyển	
3	02480	Nguyễn Hoàng Hà	Nữ	23/12/2002	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	3,16			86,50	86,50	Trúng tuyển	
4	02507	Lã Thị Ngọc Hiều	Nữ	09/8/2003	Yên Định, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	3,44	DT	5	79,25	84,25	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02967	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	04/9/1997	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Địa lý	TB	2,45			91,00	91,00	Trúng tuyển	
2	02944	Vi Thị Lịch	Nữ	20/6/2003	Biên Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Địa lý	Giỏi	3,56	DT	5	79,00	84,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	03108	Phạm Quỳnh Trang	Nữ	20/3/2003	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Giỏi	3,27			94,00	94,00	Trúng tuyển	
2	02974	Lê Thị Minh Anh	Nữ	08/11/2002	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	XS	3,61			89,00	89,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02915	Nguyễn Thị Tú Uyên	Nữ	05/6/2000	Tam Tiến, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Hóa học	Giỏi	3,20			77,00	77,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02367	Trần Thị Hà	Nữ	21/02/1996	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Sinh học	Khá	2,94			90,00	90,00	Trúng tuyển	
2	02381	Dương Thị Huệ	Nữ	27/9/1981	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	Sinh-KTNN	TBK	6,41			84,00	84,00	Trúng tuyển	
PHƯỜNG VÂN HÀ															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	00443	Nguyễn Thị Luyện	Nữ	24/3/2000	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Mầm non	Khá	3,06			84,00	84,00	Trúng tuyển	
2	00763	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	17/12/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Mầm non	Khá	3,10			74,50	74,50	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 20, trúng tuyển: 20															
1	01150	Ngô Thị Hồng	Nữ	16/02/1999	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Giỏi	3,24			99,00	99,00	Trúng tuyển	
2	01604	Lê Thị Thêu	Nữ	09/3/2002	Yên Trung, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	2,88			90,00	90,00	Trúng tuyển	
3	00968	Phạm Thị Chinh	Nữ	03/12/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Giỏi	3,33			88,00	88,00	Trúng tuyển	
4	01274	Tạ Thùy Linh	Nữ	07/8/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Giỏi	3,44			87,50	87,50	Trúng tuyển	
5	01220	Nguyễn Thị Hường	Nữ	02/7/2001	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	3,16			87,00	87,00	Trúng tuyển	
6	01605	Nguyễn Thị Thi	Nữ	20/02/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	2,95			86,50	86,50	Trúng tuyển	
7	01413	Ngô Thị Ngọc	Nữ	07/12/2002	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Giỏi	3,34			85,75	85,75	Trúng tuyển	
8	01583	Nguyễn Thị Hương	Nữ	24/10/2002	Phương Liễu, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Giỏi	3,53			84,50	84,50	Trúng tuyển	
9	01656	Hoàng Dương Ngọc	Nữ	21/12/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	3,01			83,00	83,00	Trúng tuyển	
10	01164	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	24/4/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	2,92			82,50	82,50	Trúng tuyển	
11	01273	Đỗ Mai Linh	Nữ	06/10/2002	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	XS	3,60			82,00	82,00	Trúng tuyển	
12	01553	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	28/4/1998	Yên Phong, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	3,19			82,00	82,00	Trúng tuyển	
13	01125	Đỗ Thị Hoa	Nữ	27/6/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Giỏi	3,31			81,50	81,50	Trúng tuyển	
14	01096	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	01/10/2003	Ninh Xá, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Giỏi	3,31			81,00	81,00	Trúng tuyển	
15	01494	Tạ Thị Hồng Quyên	Nữ	14/3/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	3,18			81,00	81,00	Trúng tuyển	
16	01203	Lưu Lan Hương	Nữ	30/8/1999	Long Biên, Hà Nội	ĐH	GD Tiểu học SPTA	XS	3,60			80,00	80,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
17	01647	Bùi Thanh Thúy	Nữ	30/5/1997	Kinh Bắc, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	3,02			79,50	79,50	Trúng tuyển	
18	00908	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	05/7/2003	Tân Chi, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Khá	2,76			78,50	78,50	Trúng tuyển	
19	00983	Vũ Thị Dung	Nữ	07/10/1999	Lương Tài, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Giỏi	3,25			76,50	76,50	Trúng tuyển	
20	01334	Dương Thị Mai	Nữ	17/11/2000	Đồng Nguyên, Bắc Ninh	ĐH	GD Tiểu học	Giỏi	3,38			76,00	76,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 02															
1	01801	Nguyễn Văn Quang	Nam	20/11/1995	Yên Phong, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Giỏi	8,14			55,50	55,50	Trúng tuyển	
2	01777	Hoàng Thị Hằng	Nữ	28/10/1988	Vũ Ninh, Bắc Ninh	ĐH	SP TDTT	Khá	7,42			50,00	50,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
		Trịnh Tiến Huynh	Nam	20/09/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	XS	3,63					Trúng tuyển	NĐ179
1	02493	Trần Thị Hào	Nữ	15/05/1998	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Khá	2,94			87,00	87,00	Trúng tuyển	
2	02582	Nguyễn Lương Sao	Nữ	05/02/2002	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Giỏi	3,22			82,50	82,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Lịch sử: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02743	Lý Linh Hậu	Nữ	23/07/1996	Tuần Đạo, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Khá	3,11			84,00	84,00	Trúng tuyển	
2	02785	Nguyễn Thế Thành	Nam	29/09/2003	Yên Dũng, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Khá	3,01			76,00	76,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
	02932	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	10/12/1994	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	Khá	2,52	DT	5	66,00	71,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên GDCD: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02806	Nông Thị Linh Chi	Nữ	24/4/2002	Quang Long, Cao Bằng	ĐH	GDCD	Giỏi	3,31	DT	5	81,50	86,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 01															
1	02347	Nguyễn Ngọc Hòa	Nam	20/10/1990	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	SPTDĐT	Khá	7,24			80,00	80,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	03006	Chu Thị Hảo	Nữ	03/02/2002	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	XS	3,78			99,00	99,00	Trúng tuyển	
2	02988	Nguyễn Linh Chi	Nữ	30/12/2002	Tiền Phong, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	Giỏi	3,45			91,00	91,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02193	Đặng Đình Ngọc	Nam	15/02/1997	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Giỏi	3,22			74,00	74,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03129	Nguyễn Văn Đạt	Nam	27/02/1989	Võ Cường, Bắc Ninh	ĐH	SP Vật lý	Khá	7,53			81,50	81,50	Trúng tuyển	Thạc sĩ
XÃ HIỆP HÒA															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 12, trúng tuyển: 12															
1	00569	Ngô Thị Nhung	Nữ	15/4/1994	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	CĐ	Giáo dục mầm non	Khá	2,93			89,75	89,75	Trúng tuyển	
2	00764	Diêm Thị Thu Thủy	Nữ	26/01/2002	Tự Lạn, Bắc Ninh	CĐ	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,23			88,00	88,00	Trúng tuyển	
3	00076	Dương Thị Thanh Chúc	Nữ	08/7/2003	Phượng Sơn, Bắc Ninh	CĐ	Giáo dục mầm non	Khá	3,14			88,00	88,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	00136	Ngô Thị Thu Hà	Nữ	23/3/2000	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	3,27			87,50	87,50	Trúng tuyển	
5	00348	Trương Thị Kiều	Nữ	14/10/2004	Đồng Thịnh, Ninh Bình	CD	Giáo dục mầm non	XS	3,73			87,00	87,00	Trúng tuyển	
6	00337	Đỗ Thị Hương	Nữ	12/8/1993	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	3,09			85,00	85,00	Trúng tuyển	
7	00288	Ngô Ngọc Huyền	Nữ	03/9/1997	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	3,02			85,00	85,00	Trúng tuyển	
8	00137	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	04/9/1993	Việt Yên, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,40			85,00	85,00	Trúng tuyển	
9	00312	Trương Thị Hương	Nữ	10/8/2002	Hoàng Vân, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,41			83,50	83,50	Trúng tuyển	
10	00500	Ngô Quỳnh Nga	Nữ	05/9/1992	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,28			80,00	80,00	Trúng tuyển	
11	00403	Ngô Thị Linh	Nữ	25/01/1995	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,24			80,00	80,00	Trúng tuyển	
12	00014	Nguyễn Thị Anh	Nữ	26/7/1994	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	3,00			79,50	79,50	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 19, trúng tuyển: 19													
1	01231	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	30/6/2003	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,44			91,00	91,00	Trúng tuyển	
2	00969	Trần Diệu Chinh	Nữ	05/9/1997	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	GD tiểu học	Khá	3,14			89,50	89,50	Trúng tuyển	
3	01681	Đặng Thị Huyền Trang	Nữ	03/01/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,47			88,50	88,50	Trúng tuyển	
4	01104	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	01/11/1997	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,17			88,50	88,50	Trúng tuyển	
5	01321	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Nữ	26/7/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,79			87,00	87,00	Trúng tuyển	
6	01236	Nguyễn Thị Lan	Nữ	25/3/2000	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,23			87,00	87,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
7	01143	Trần Thị Hoài	Nữ	24/7/1998	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,25			87,00	87,00	Trúng tuyển	
8	01151	Thân Hải Hồng	Nữ	05/12/2002	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,89			87,00	87,00	Trúng tuyển	
9	01683	Phạm Đào Ngọc Trang	Nữ	07/01/2002	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	XS	3,79			87,00	87,00	Trúng tuyển	
10	01427	Trần Thị Nguyệt	Nữ	04/11/2002	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,04			86,00	86,00	Trúng tuyển	
11	01350	Phạm Hồng Minh	Nữ	22/8/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,78			86,00	86,00	Trúng tuyển	
12	01639	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	28/3/1999	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,35			86,00	86,00	Trúng tuyển	
13	01250	Nguyễn Thị Liên	Nữ	13/3/1986	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,04			85,50	85,50	Trúng tuyển	
14	01394	Nguyễn Thị Ngọc Ngà	Nữ	18/10/2002	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,23			84,50	84,50	Trúng tuyển	
15	01414	Mã Hồng Ngọc	Nữ	01/11/2000	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,21	DT	5	79,00	84,00	Trúng tuyển	
16	01276	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	18/10/2003	Phù Khê, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,36			82,00	82,00	Trúng tuyển	
17	01648	Dương Thị Thúy	Nữ	10/01/2000	Ngọc Thiệp, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,32			81,50	81,50	Trúng tuyển	
18	01351	Nguyễn Thị Hồng Minh	Nữ	26/10/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,11			81,50	81,50	Trúng tuyển	
19	01462	Lưu Thị Oanh	Nữ	27/6/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,39			81,00	81,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 05, trúng tuyển: 05													
1	02465	Trịnh Thị Dung	Nữ	29/9/1991	Tiên Du, Bắc Ninh	ĐH	Văn học	TBK	6,59			86,00	86,00	Trúng tuyển	
2	02644	Vũ Thị Tươi	Nữ	04/01/2002	Từ Sơn, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Khá	2,60			81,50	81,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3	02434	Phạm Thị Nhật Anh	Nữ	23/10/2003	Đào Viên, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Giỏi	3,56			81,50	81,50	Trúng tuyển	
4	02454	Phạm Thị Thanh Bình	Nữ	13/6/1994	Lập Thạch, Vĩnh Phúc	ĐH	SP Ngữ Văn	Khá	3,16			76,00	76,00	Trúng tuyển	
5	02667	Nguyễn Thị Thu	Nữ	03/12/1992	Yên Trung, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Khá	2,90			76,00	76,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Lịch sử: Chỉ tiêu: 05, trúng tuyển: 05															
1	02794	Dương Thị Trang	Nữ	26/5/1984	Phượng Sơn, Bắc Ninh	ĐH	CN Lịch sử	Khá	3,03			88,50	88,50	Trúng tuyển	
2	02748	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	12/10/1991	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Khá	3,13			86,00	86,00	Trúng tuyển	
3	02734	Nguyễn Thị Dung	Nữ	26/7/1996	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Khá	3,13			81,50	81,50	Trúng tuyển	
4	02750	Bùi Thị Hồng	Nữ	18/12/1991	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	CN Lịch sử	Khá	2,71			81,00	81,00	Trúng tuyển	
5	02788	Lăng Thị Thiện	Nữ	11/7/1994	Đồng Hỷ, Thái Nguyên	ĐH	SP Lịch sử	Khá	2,72	DT	5	75,50	80,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 05, trúng tuyển: 05															
		Mã Kim Chi	Nữ	26/10/2003	Tân Giang, Cao Bằng	ĐH	SP Địa lý	XS	3,63	DT	5			Trúng tuyển	NĐ179
1	02950	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	25/6/2000	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	XS	3,61			90,00	90,00	Trúng tuyển	
2	02968	Hà Thị Tố Uyên	Nữ	06/11/2002	Na Rì, Thái Nguyên	ĐH	SP Địa lý	Khá	3,02	DT	5	80,00	85,00	Trúng tuyển	
3	02939	Dương Đình Hiền	Nam	19/01/1993	Phú Bình, Thái Nguyên	ĐH	SP Địa lý	Khá	3,11			83,00	83,00	Trúng tuyển	
4	02951	Lê Thị Nguyệt	Nữ	23/3/2003	Tân Tiến, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	Giỏi	3,28			83,00	83,00	Trúng tuyển	
Giáo viên GDCT: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	02812	Lê Thị Huệ	Nữ	01/01/1982	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	SP GDCT	Khá	7,72			84,00	84,00	Trúng tuyển	Thạc sĩ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	02824	Dương Văn Tuấn	Nam	03/8/1984	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP GDCT	Khá	7,51			83,50	83,50	Trúng tuyển	
3	02830	Trần Thị Uyên	Nữ	10/12/1997	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục chính trị	Khá	2,64			80,50	80,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02350	Hà Thị Hồng Nhung	Nữ	03/9/2002	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Khá	3,02			65,00	65,00	Trúng tuyển	
2	02353	Trần Quốc Toàn	Nam	07/5/1991	Xuân Lương, Bắc Ninh	ĐH	SP TDTT	Khá	2,61	DT	5	55,00	60,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03027	Tô Thị Ngọc Huyền	Nữ	01/12/1989	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Khá	2,72			81,50	81,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 06, trúng tuyển: 06															
1	02276	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	10/7/2002	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,65			94,00	94,00	Trúng tuyển	
2	02007	Nguyễn Thị Chín	Nữ	12/10/2002	Nam Sơn, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,60			83,00	83,00	Trúng tuyển	
3	02301	Nguyễn Thị Phương Thùy	Nữ	24/01/2001	Nhân Thắng, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,63			83,00	83,00	Trúng tuyển	
4	02173	Nguyễn Anh Minh	Nam	02/01/2001	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,88			83,00	83,00	Trúng tuyển	
5	02029	Lê Thành Đạt	Nam	28/7/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	3,02			81,50	81,50	Trúng tuyển	
6	02274	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	05/4/1999	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Giỏi	3,24			79,00	79,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03123	Trần Thị Kim Chi	Nữ	31/7/2003	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	SP Vật lý	Giỏi	3,23			97,00	97,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	02901	Vũ Thị Phụng	Nữ	28/04/1997	Phù Khê, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa học	Giỏi	3,44			80,50	80,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	02370	Ngô Bích Hằng	Nữ	17/9/1994	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Khá	2,69			92,00	92,00	Trúng tuyển	
2	02403	Phạm Ngọc Quyên	Nữ	20/8/1993	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh- Hóa	Khá	2,50			86,50	86,50	Trúng tuyển	
3	02388	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	06/12/1997	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Khá	2,85			86,50	86,50	Trúng tuyển	
4	02385	Vũ Thị Liễu	Nữ	07/5/1991	Tam Tiến, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Khá	2,86	DT	5	79,00	84,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Công nghệ: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 02															
1	02836	Nguyễn Văn Hai	Nam	12/12/1989	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	SP Kỹ thuật NN	Khá	2,65			69,50	69,50	Trúng tuyển	
2	02837	Nguyễn Thị Hải	Nữ	15/10/2003	Ninh Giang, Ninh Bình	ĐH	SP Công nghệ	Khá	2,92			69,00	69,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02920	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	24/11/1996	Sóc Sơn, Hà Nội	ĐH	SP Tin học	Khá	2,67			70,00	70,00	Trúng tuyển	
2	02926	Trần Thị Thủy	Nữ	03/4/1988	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	CNTT	TBK	6,92			68,00	68,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Mỹ thuật: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01971	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	14/3/1986	Giảng Võ, Hà Nội	ĐH	SP Mỹ thuật	Khá	7,75			65,50	65,50	Trúng tuyển	
XÃ XUÂN CẨM															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 12, trúng tuyển: 12															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	00050	Vi Ngọc Bích	Nữ	20/12/2004	Sa Lý, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	XS	3,61			96,00	96,00	Trúng tuyển	
2	00432	Nguyễn Thị Bích Loan	Nữ	06/10/2000	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	2,64			90,00	90,00	Trúng tuyển	
3	00878	Cao Thị Yến	Nữ	20/12/2003	Lục Nam, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,29			88,00	88,00	Trúng tuyển	
4	00530	Vũ Thị Ngọc	Nữ	20/08/2004	Xuân Cầm, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,33			88,00	88,00	Trúng tuyển	
5	00175	Tạ Thị Hằng	Nữ	22/02/1991	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	3,14			87,00	87,00	Trúng tuyển	
6	00749	La Thị Thu	Nữ	13/09/1999	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,24			85,50	85,50	Trúng tuyển	
7	00457	Nguyễn Thị Hoa Thiên Lý	Nữ	02/01/2001	Tân Tiến, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	3,11			84,00	84,00	Trúng tuyển	
8	00581	Hoàng Thị Oanh	Nữ	07/11/2002	Sa Lý, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,43	DT	5	77,50	82,50	Trúng tuyển	
9	00545	Hà Thị Ngọt	Nữ	29/11/1988	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	3,11			81,25	81,25	Trúng tuyển	
10	00440	Nguyễn Thị Luyên	Nữ	12/07/1993	Nam Dương, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	7,63			80,50	80,50	Trúng tuyển	
11	00687	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	24/04/2004	Xuân Cầm, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	2,97			80,50	80,50	Trúng tuyển	
12	00090	Ngọc Thị Dung	Nữ	18/02/1994	Dương Hưu, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	2,88	DT	5	75,00	80,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 24, trúng tuyển: 24													
1		Vũ Thị Thùy Vân	Nữ	30/07/1996	Phúc Thịnh, Hà Nội	ĐH	Giáo dục tiểu học	XS	3,68					Trúng tuyển	NĐ179
2	01712	Triệu Hương Trâm	Nữ	07/09/2002	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	XS	3,63	DT	5	86,50	91,50	Trúng tuyển	
3	01526	Ngô Minh Tâm	Nữ	03/04/1997	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,28			90,00	90,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	01689	Ngô Thùy Trang	Nữ	06/07/2002	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,87			89,50	89,50	Trúng tuyển	
5	01303	Nguyễn Thị Loan	Nữ	11/09/1996	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,18			87,00	87,00	Trúng tuyển	
6	01080	Ngô Thị Hằng	Nữ	18/06/2003	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,21			85,00	85,00	Trúng tuyển	
7	01253	Vũ Hồng Liên	Nữ	03/12/2003	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,85	DT	5	78,50	83,50	Trúng tuyển	
8	01690	Ngô Thị Trang	Nữ	21/10/2003	Tam Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,30			83,00	83,00	Trúng tuyển	
9	01044	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	21/02/2001	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,31			83,00	83,00	Trúng tuyển	
10	01088	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	04/07/2001	Yên Phong, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,46			81,50	81,50	Trúng tuyển	
11	01463	Nông Thị Oanh	Nữ	18/09/2003	Xuân Lương, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,11	DT	5	76,50	81,50	Trúng tuyển	
12	01691	Phan Thị Thùy Trang	Nữ	25/08/2000	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,24	DT	5	76,00	81,00	Trúng tuyển	
13	01043	Trần Thị Hà	Nữ	13/01/2003	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,34			80,00	80,00	Trúng tuyển	
14	01128	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	18/04/1996	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,25			79,00	79,00	Trúng tuyển	
15	01277	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	06/08/2003	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,15			78,50	78,50	Trúng tuyển	
16	00953	Nguyễn Ngọc Cúc	Nữ	28/12/2002	Sóc Sơn, Hà Nội	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,46			78,50	78,50	Trúng tuyển	
17	01283	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	29/06/2003	Xuân Lương, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,95	DT	5	73,50	78,50	Trúng tuyển	
18	01567	Lục Thị Thanh	Nữ	09/02/1991	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,26	DT	5	73,00	78,00	Trúng tuyển	
19	01586	Cao Thị Thảo	Nữ	10/10/2000	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,32			78,00	78,00	Trúng tuyển	
20	01454	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	30/06/1996	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,21			78,00	78,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
21	01252	Giáp Ngọc Liên	Nữ	16/12/2003	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,23			77,50	77,50	Trúng tuyển	
22	01153	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	24/10/2003	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,24			77,00	77,00	Trúng tuyển	
23	01649	Trần Minh Thúy	Nữ	25/08/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,25			76,00	76,00	Trúng tuyển	
24	01309	Vũ Thị Luận	Nữ	10/03/2001	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,14			76,00	76,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01943	Hà Cẩm Chi	Nữ	01/01/2003	Côn Minh, Thái Nguyên	ĐH	Sư phạm Tin học	Khá	2,60			79,00	79,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	01826	Nguyễn Thị Anh	Nữ	01/02/2000	Tam Đa, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	2,90			86,00	86,00	Trúng tuyển	
2	01888	Chu Thị Bích Phương	Nữ	25/08/1999	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	2,96			82,00	82,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	02674	Đình Thị Thủy	Nữ	18/09/1996	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Khá	2,63			89,00	89,00	Trúng tuyển	
2	02470	Đình Thị Duyên	Nữ	20/09/1991	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Khá	2,78			81,50	81,50	Trúng tuyển	
3	02584	Ngô Thị Mai	Nữ	19/11/2003	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Khá	3,07			76,00	76,00	Trúng tuyển	
4	02703	Ngo Thị Mỹ Uyên	Nữ	19/05/2002	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Giỏi	3,40			74,50	74,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Lịch sử: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02756	Đoàn Thị Hương	Nữ	24/12/1998	Mỹ Thái, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Khá	2,55			78,50	78,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	02774	Nguyễn Thị Phương	Nữ	17/06/1992	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Khá	2,52			65,00	65,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	02949	Nguyễn Thị Mùi	Nữ	22/01/1995	Kiên Lao, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	Khá	2,89	DT	5	84,00	89,00	Trúng tuyển	
2	02940	Nguyễn Thị Hiền`	Nữ	05/11/2002	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	Giỏi	3,21			83,00	83,00	Trúng tuyển	
3	02965	Hoàng Thị Thủy	Nữ	17/04/1995	Đèo Gia, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	Khá	2,94	DT	5	63,00	68,00	Trúng tuyển	
4	02948	Hoàng Ngọc Mơ	Nữ	22/08/2001	Gia Sàng, Thái Nguyên	ĐH	SP Địa lý	Khá	2,67	DT	5	59,00	64,00	Trúng tuyển	
Giáo viên GDCD: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02831	Vi Thị Vân	Nữ	30/12/2002	Đồng Kỳ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục công dân	Khá	3,11	DT	5	66,00	71,00	Trúng tuyển	
2	02814	Hoàng Thị Liễu	Nữ	09/02/2002	Quang Long, Cao Bằng	ĐH	Giáo dục công dân	Khá	2,75	DT	5	64,00	69,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 05, trúng tuyển: 05															
1	03070	Lê Thị Nhài	Nữ	27/07/2000	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng anh	Giỏi	3,48			94,00	94,00	Trúng tuyển	Thạc sĩ LL và PP dạy học môn
2	03030	Trần Thanh Huyền	Nữ	10/11/2000	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng anh	Giỏi	3,56			92,50	92,50	Trúng tuyển	
3	03062	Nguyễn Thị Nga	Nữ	17/06/2000	Sóc Sơn, Hà Nội	ĐH	Ngôn ngữ anh	Giỏi	3,29			92,00	92,00	Trúng tuyển	
4	03001	Ngô Thị Hà	Nữ	16/11/2003	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng anh	Khá	3,04			91,00	91,00	Trúng tuyển	
5	03110	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	23/10/2003	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng anh	Khá	2,93			88,50	88,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	01978	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	13/12/2003	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán học	Giỏi	3,22			96,50	96,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	02141	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	09/10/2002	Yên Phong, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán học	Giỏi	3,21			90,00	90,00	Trúng tuyển	
3	02195	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	27/4/2001	Chi Lăng, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	2,96			86,00	86,00	Trúng tuyển	
4	02058	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	08/3/2001	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	2,85			82,00	82,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03166	Vũ Thị Thúy	Nữ	13/09/2002	Hoàng Văn, Bắc Ninh	ĐH	SP Vật lý	Khá	2,89			77,00	77,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	02856	Đào Thị Cúc	Nữ	19/09/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa học	Giỏi	3,45			93,00	93,00	Trúng tuyển	
2	02849	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	03/01/1998	Hạp Lĩnh, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa học	XS	3,83			85,50	85,50	Trúng tuyển	Thực sự LL và PP dạy học môn
3	02903	Hoàng Anh Quân	Nam	30/07/2003	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa học	Giỏi	3,51			83,50	83,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	02369	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	21/07/1994	Định Hóa, Thái Nguyên	ĐH	SP Sinh học	Khá	2,50			89,00	89,00	Trúng tuyển	
2	02409	Đình Thị Thanh	Nữ	05/07/2001	Yên Trung, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Giỏi	3,46			79,00	79,00	Trúng tuyển	
3	02383	Trần Thị Hương	Nữ	27/01/1997	Thư Lâm, Hà Nội	ĐH	SP Sinh học	Khá	2,83			70,00	70,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02921	Mai Thị Thu Cúc	Nữ	20/02/1985	Sóc Sơn, Hà Nội	ĐH	SP Tin học	TBK	6,77			55,00	55,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Âm nhạc: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	02727	Nguyễn Văn Vỹ	Nam	09/09/1985	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Âm nhạc	Giỏi	8,41			87,00	87,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	02726	Nguyễn Văn Sơn	Nam	15/11/1994	Tự Lạn, Bắc Ninh	ĐH	SP Âm nhạc	Khá	7,81			84,50	84,50	Trúng tuyển	
3	02725	Lê Thị Ngọc	Nữ	02/05/2002	Sóc Sơn, Hà Nội	ĐH	SP Âm nhạc	Giỏi	3,32			76,00	76,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Mỹ thuật: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01963	Hoàng Thị Hằng	Nữ	22/06/1987	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	SP Mỹ thuật	Khá	7,95	DT	5	72,00	77,00	Trúng tuyển	
XÃ HỢP THỊNH															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 11, trúng tuyển: 11															
1	00409	Vũ Phương Linh	Nữ	05/8/1996	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	Khá	3,16			93,00	93,00	Trúng tuyển	
2	00341	Nguyễn Thị Hương	Nữ	25/11/1994	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	Khá	7,78			93,00	93,00	Trúng tuyển	
3	00367	Giáp Thị Thúy Lan	Nữ	02/10/2003	Sơn Hải, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	Khá	3,41			92,00	92,00	Trúng tuyển	
4	00368	Tạ Thị Lan	Nữ	05/12/1990	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	Giỏi	8,06			90,00	90,00	Trúng tuyển	
5	00019	Ngọc Hồng Anh	Nữ	20/11/2003	Dương Hưu, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	XS	3,74			88,00	88,00	Trúng tuyển	
6	00154	Trần Thị Hồng Hải	Nữ	20/9/2004	Yên Định, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	Khá	3,10	DT	5	82,00	87,00	Trúng tuyển	
7	00293	Ngọc Thị Thu Huyền	Nữ	25/4/2002	Sơn Động, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	Khá	3,00			86,00	86,00	Trúng tuyển	
8	00847	Nguyễn Thị Vân	Nữ	19/6/1995	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	Khá	7,97			85,50	85,50	Trúng tuyển	
9	00346	Trần Thị Lợi Hương	Nữ	03/11/1997	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	Giỏi	3,24			83,50	83,50	Trúng tuyển	
10	00196	Nguyễn Thị Hậu	Nữ	23/10/2002	Yên Định, Bắc Ninh	CĐ	GD Mầm non	Khá	3,11	DT	5	75,00	80,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
11	00724	Ngô Thị Thêu	Nữ	11/10/1998	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	CD	GD Mầm non	Khá	3,01			78,50	78,50	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04													
1	01551	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Nữ	18/5/2003	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	GD tiểu học	Giỏi	3,41			80,00	80,00	Trúng tuyển	
2	01692	Bùi Phương Trang	Nữ	11/10/2003	Trung Giã, Hà Nội	ĐH	GD tiểu học	Khá	3,01			79,50	79,50	Trúng tuyển	
3	00941	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	23/8/1999	Trung Giã, Hà Nội	ĐH	GD tiểu học	Giỏi	3,21			75,00	75,00	Trúng tuyển	
4	00942	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	21/7/2002	Trung Giã, Hà Nội	ĐH	GD tiểu học	Giỏi	3,48			75,00	75,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	01787	Nguyễn Thạch Luân	Nam	14/11/1992	Thụy Lâm, Hà Nội	ĐH	SP TDTT - GDQP	TB	2,08			56,50	56,50	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 07, trúng tuyển: 07													
1	02712	Cao Thị Cẩm Vân	Nữ	29/8/2003	Tam Tiến, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Khá	3,11			89,00	89,00	Trúng tuyển	
2	02570	Đặng Thị Thảo Linh	Nữ	14/8/2002	Na Rì, Thái Nguyên	ĐH	SP Ngữ Văn	Giỏi	3,32	DT	5	80,00	85,00	Trúng tuyển	
3	02589	Lương Trà My	Nữ	20/01/1993	Đa Phúc, Hà Nội	ĐH	Văn học	XS	3,63			83,00	83,00	Trúng tuyển	
4	02646	Nguyễn Thị Thái	Nữ	01/8/1999	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Khá	3,08			80,50	80,50	Trúng tuyển	
5	02657	Bùi Thu Thảo	Nữ	24/4/2003	Cao Dương, Phú Thọ	ĐH	SP Ngữ Văn	Giỏi	3,40	DT	5	74,50	79,50	Trúng tuyển	
6	02592	Nguyễn Thị Hoài Nam	Nữ	19/5/2001	Mão Điền, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Giỏi	3,42			78,00	78,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
7	02542	Nguyễn Lan Hương	Nữ	25/9/1996	Vũ Ninh, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Giỏi	3,42			78,00	78,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Lịch sử: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02796	Nguyễn Văn Trung	Nam	18/5/1993	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Giỏi	3,42			77,50	77,50	Trúng tuyển	
2	02766	Ngô Thị Ngọc Minh	Nữ	10/9/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Khá	2,53			76,50	76,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	02958	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	29/01/1999	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	Giỏi	3,24			65,00	65,00	Trúng tuyển	
2	02959	Hoàng Hồng Quyên	Nữ	30/5/1997	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	Khá	2,69	DT	5	60,00	65,00	Trúng tuyển	
3	02943	Triệu Thị Huyền	Nữ	14/02/1997	Đồng Phúc, Thái Nguyên	ĐH	SP Địa lý	TB	2,35	DT	5	55,00	60,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02356	Hoàng Thị Uyên	Nữ	11/8/1993	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	GDTC-GDQP	Khá	2,78			77,00	77,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	03004	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	22/11/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	Giỏi	3,48			92,00	92,00	Trúng tuyển	
2	03074	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	06/12/2000	Sóc Sơn, Hà Nội	ĐH	SP Tiếng Anh	Khá	3,15			87,00	87,00	Trúng tuyển	
3	03045	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	12/6/2001	Yên Phong, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	Giỏi	3,27			84,00	84,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	02013	Trần Thị Dịu	Nữ	22/8/1994	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,69			76,00	76,00	Trúng tuyển	
2	02286	Nguyễn Đức Thắng	Nam	22/8/1994	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	TB	2,20			72,50	72,50	Trúng tuyển	Thạc sĩ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3	02314	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	14/8/1996	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,61			72,50	72,50	Trúng tuyển	
4	02060	Dương Thị Hằng	Nữ	11/7/2002	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,95			72,00	72,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02869	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	01/10/1993	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa học	Khá	2,74			74,00	74,00	Trúng tuyển	Thạc sĩ
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	02400	Hoàng Thị Phương	Nữ	29/7/1996	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Giỏi	3,39			96,50	96,50	Trúng tuyển	
2	02374	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	30/3/2000	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Giỏi	3,46			92,00	92,00	Trúng tuyển	
3	02357	Ngô Thị Ngọc Anh	Nữ	01/10/1995	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Giỏi	3,47			90,00	90,00	Trúng tuyển	
4	02421	Phạm Thị Huyền Trang	Nữ	24/4/1994	Vũ Ninh, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Khá	2,91			84,00	84,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Công nghệ: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02834	Vũ Thúy Bình	Nữ	28/10/2003	Sóc Sơn, Hà Nội	ĐH	SP Công nghệ	Khá	2,99			70,00	70,00	Trúng tuyển	
2	02844	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	18/6/2003	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	SP Công nghệ	Khá	3,05			65,50	65,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02927	Đỗ Thị Thu Thủy	Nữ	20/4/1999	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	CNTT	Khá	2,58			59,00	59,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Âm nhạc: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02724	Ngô Thị Hà	Nữ	11/01/1994	Hợp Thịnh, Bắc Ninh	ĐH	SP Âm nhạc	Khá	7,50			70,50	70,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Mỹ thuật: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	01966	Tạ Thị Ngọc Khánh	Nữ	21/10/1992	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	SP Mỹ thuật	Khá	3,07			60,50	60,50	Trúng tuyển	
		XÃ HOÀNG VÂN													
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 10, trúng tuyển: 10													
1	00208	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	25/05/1993	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,43			95,00	95,00	Trúng tuyển	
2	00393	Nguyễn Thị Liễu	Nữ	14/07/2003	Tam Đa, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Khá	3,16			90,50	90,50	Trúng tuyển	
3	00676	Hà Thị Hoa Tươi	Nữ	26/08/1995	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Giỏi	3,22			87,50	87,50	Trúng tuyển	
4	00233	Vũ Thị Thanh Hoài	Nữ	14/02/2002	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Khá	3,13			87,00	87,00	Trúng tuyển	
5	00441	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	02/02/1993	Tự Lạn, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,50			86,25	86,25	Trúng tuyển	
6	00144	Nguyễn Thị Hà	Nữ	30/08/1995	Hoàng Vân, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Khá	3,16			85,00	85,00	Trúng tuyển	
7	00822	Nguyễn Thị Trang	Nữ	16/02/1991	Chũ, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Khá	3,13			84,00	84,00	Trúng tuyển	
8	00515	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	22/10/2002	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Giỏi	3,58			83,50	83,50	Trúng tuyển	
9	00793	Hà Thị Thương	Nữ	10/08/1989	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Giỏi	3,27			82,50	82,50	Trúng tuyển	
10	00189	Trần Thị Hân	Nữ	10/06/2004	Hoàng Vân, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,30			81,00	81,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	01505	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Nữ	03/01/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,15			93,00	93,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03													
1	02721	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	27/10/2003	Tân An, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Giỏi	3,32			82,50	82,50	Trúng tuyển	
2	02675	Trần Thị Bích Thủy	Nữ	21/06/2001	Tân Tiến, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Giỏi	3,34			79,00	79,00	Trúng tuyển	
3	02525	Hoàng Thị Huệ	Nữ	17/02/1995	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Khá	2,65			72,50	72,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên Lịch sử: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02776	Trần Thị Quỳnh	Nữ	30/09/2002	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Khá	2,94			88,00	88,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													
1		Dương Khánh Linh	Nữ	24/12/1997	Phú Bình, Thái Nguyên	ĐH	SP Tiếng Anh	XS	3,74					Trúng tuyển	NĐ179
2	03046	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	28/11/2002	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Anh (CC Sư phạm)	Khá	3,18			96,00	96,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 06, trúng tuyển: 06													
1	02315	Đoàn Thị Trang	Nữ	11/01/1999	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Giỏi	3,31			91,50	91,50	Trúng tuyển	
2	02227	Hoàng Thu Phương	Nữ	19/08/2002	Quang Trung, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Giỏi	3,35			86,00	86,00	Trúng tuyển	
3	02061	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	04/12/1997	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,51			82,50	82,50	Trúng tuyển	
4	02152	Trần Thị Loan	Nữ	10/08/1998	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	3,00			82,00	82,00	Trúng tuyển	
5	02298	Nguyễn Thị Thu	Nữ	20/11/1995	Phù Khê, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	3,18			79,50	79,50	Trúng tuyển	
6	02101	Giáp Thị Huyền	Nữ	12/12/1996	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,54			78,50	78,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03127	Giáp Ngọc Duy	Nam	18/11/2002	Hoàng Vân, Bắc Ninh	ĐH	SP Khoa học tự nhiên	Khá	2,80			90,50	90,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02872	Đặng Thị Thanh Hoài	Nữ	21/12/1998	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa học	TB	2,25			85,50	85,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02923	Lương Thị Thu Hương	Nữ	15/05/2000	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Tin học	Khá	2,94			52,00	52,00	Trúng tuyển	
PHƯỜNG BẮC GIANG															
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	01081	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	18/02/2003	Phú Xuyên, Hà Nội	ĐH	GDTH	XS	3,68			88,00	88,00	Trúng tuyển	
2	01589	Ngô Phương Thảo	Nữ	07/02/2003	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,20			85,50	85,50	Trúng tuyển	
3	01077	Đỗ Thị Hương Hào	Nữ	07/09/1993	Võ Cường, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,51			72,50	72,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01802	Hoàng Minh Sinh	Nam	30/05/1998	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Giỏi	8,11			51,00	51,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Âm nhạc: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01928	Bùi Thị Yên Nhi	Nữ	28/08/1997	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Âm nhạc	Giỏi	8,21			69,00	69,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02198	Đoàn Thị Ánh Ngọc	Nữ	09/07/1995	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán	Khá	3,10			84,00	84,00	Trúng tuyển	
PHƯỜNG TÂN AN															
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 11, trúng tuyển: 11															
1	01477	Nguyễn Hà Phương	Nữ	28/08/2001	Tân An, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	XS	3,72			89,00	89,00	Trúng tuyển	
2	01082	Hà Thị Hằng	Nữ	27/05/2003	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,24	DT	5	81,50	86,50	Trúng tuyển	
3	00992	Dũng Thị Dung	Nữ	30/09/2002	Lục Sơn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH-SPTA	XS	3,60	DT	5	80,50	85,50	Trúng tuyển	
4	01536	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	20/11/1998	Tân An, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,25			85,00	85,00	Trúng tuyển	
5	00962	Trần Linh Chi	Nữ	25/06/2002	Đa Mai, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	XS	3,60			84,50	84,50	Trúng tuyển	
6	00991	Nguyễn Thị Dung	Nữ	29/09/2002	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,25			84,00	84,00	Trúng tuyển	
7	01722	Chu Thị Tố Uyên	Nữ	14/07/2000	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,20			83,50	83,50	Trúng tuyển	
8	01694	Trần Thị Thảo Trang	Nữ	16/03/1995	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,20	DT	5	78,00	83,00	Trúng tuyển	
9	01507	Đàm Thị Diễm Quỳnh	Nữ	01/01/2003	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,21	DT	5	78,00	83,00	Trúng tuyển	
10	01506	Phạm Hà Thu Quỳnh	Nữ	17/10/2003	Tân An, Bắc Ninh	ĐH	GDTH - SP Tiếng Anh	Giỏi	3,50			82,00	82,00	Trúng tuyển	
11	01383	Cao Thị Thúy Nga	Nữ	08/01/2003	Tân Tiên, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,07			81,50	81,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	01949	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	20/12/2000	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Tin	Khá	3,12			82,00	82,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	01795	Ngọc Thị Nghị	Nữ	10/04/2002	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Khá	3,10	DT	5	57,50	62,50	Trúng tuyển	
2	01773	Nguyễn Đức Đường	Nam	06/02/1999	Cầm Lý, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Giỏi	8,18			50,00	50,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Lịch sử: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02768	Nguyễn Thanh Nga	Nữ	28/03/1997	Đông Việt, Bắc Ninh	ĐH	SP Lịch sử	Khá	2,91			90,00	90,00	Trúng tuyển	
Giáo viên GDCD: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02808	Dương Thị Hà	Nữ	24/02/1988	Cảnh Thụy, Bắc Ninh	ĐH	SP GDCD	Khá	7,49			89,50	89,50	Trúng tuyển	
PHƯỜNG CẢNH THỤY															
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 11, trúng tuyển: 11															
1	01591	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	17/08/2002	Tân Tiến, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,44			87,00	87,00	Trúng tuyển	
2	01366	Dương Thành Nam	Nam	28/09/2003	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,37			84,00	84,00	Trúng tuyển	
3	01497	Lê Thị Quyên	Nữ	02/08/1993	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,20			84,00	84,00	Trúng tuyển	
4	01108	Giáp Thị Thu Hiền	Nữ	06/01/2000	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,33	DT	5	77,00	82,00	Trúng tuyển	
5	01496	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	13/07/1998	Gia Bình, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,19			82,00	82,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	01491	Trần Thị Phương	Nữ	29/06/1996	Cảnh Thụy, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,37			82,00	82,00	Trúng tuyển	
7	01731	Lưu Hải Vân	Nữ	06/12/1992	Cảnh Thụy, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,46			81,50	81,50	Trúng tuyển	
8	01335	Vũ Thị Mai	Nữ	01/09/1994	Yên Dũng, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,12			79,00	79,00	Trúng tuyển	
9	01403	Hoàng Thị Ngân	Nữ	26/04/2002	Cảnh Thụy, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,13			73,50	73,50	Trúng tuyển	
10	01695	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	25/11/2003	Quê Võ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,07			68,00	68,00	Trúng tuyển	
11	01696	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	09/08/2003	Đại Lai, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,00			67,00	67,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01957	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	25/10/2003	Yên Dũng, Bắc Ninh	ĐH	SP Tin học	Khá	2,50			81,50	81,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01769	Nguyễn Văn Bảo	Nam	04/02/1993	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Giỏi	8,18			76,50	76,50	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01994	Cao Văn Bảo	Nam	05/01/1998	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán	Khá	2,75			77,00	77,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02917	Đàm Thị Vân	Nữ	09/12/1996	Tam Tiến, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa	Khá	2,76	DT	5	77,00	82,00	Trúng tuyển	
PHƯỜNG TIỀN PHONG															
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 12, trúng tuyển: 12															
1	01190	Trần Thanh Huyền	Nữ	03/08/1998	Kép, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,39			92,00	92,00	Trúng tuyển	
2	01254	Vũ Thùy Liên	Nữ	06/06/1997	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,29			91,00	91,00	Trúng tuyển	
3	01109	Trần Thị Hiền	Nữ	09/04/2002	Vân Sơn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,30	DT	5	83,50	88,50	Trúng tuyển	
4	01417	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	12/01/2003	Hiệp Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,05			87,50	87,50	Trúng tuyển	
5	01438	Nguyễn Thị Nhàn	Nữ	20/11/2002	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,32			86,50	86,50	Trúng tuyển	
6	01428	Vi Thị Nguyệt	Nữ	21/06/2003	Sơn Hải, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,00	DT	5	79,50	84,50	Trúng tuyển	
7	01455	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	18/05/2002	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,90			84,50	84,50	Trúng tuyển	
8	01498	Giáp Ngọc Quyên	Nữ	25/07/2001	Tân Sơn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,23			84,00	84,00	Trúng tuyển	
9	00916	Phan Thị Mai Anh	Nữ	19/08/2001	Phượng Sơn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,79			83,00	83,00	Trúng tuyển	
10	01022	Lương Dược Đức	Nam	30/12/2002	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,86	DT	5	75,00	80,00	Trúng tuyển	
11	01189	Ngô Ngọc Huyền	Nữ	03/01/2003	Tam Sơn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,35			79,00	79,00	Trúng tuyển	
12	00915	Nguyễn Thục Anh	Nữ	02/03/2001	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,98			79,00	79,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01959	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	28/09/2000	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Tin học	Khá	3,08			72,00	72,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Âm nhạc: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01932	Nguyễn Lê Vân	Nữ	20/07/1998	Hai Bà Trưng, Hà Nội	ĐH	SP Âm nhạc	Khá	2,53			68,00	68,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		XÃ ĐỒNG VIỆT													
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 10, trúng tuyển: 10													
1	01508	Lê Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22/10/2002	Đồng Việt, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,42			93,00	93,00	Trúng tuyển	
2	00917	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	06/12/2003	Đồng Việt, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,09			93,00	93,00	Trúng tuyển	
3	00918	Hoàng Trần Quỳnh Anh	Nữ	20/06/2002	Đồng Việt, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,46			93,00	93,00	Trúng tuyển	
4	01480	Đặng Hà Phương	Nữ	01/11/2000	Ninh Xá, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,17			88,00	88,00	Trúng tuyển	
5	01670	Nguyễn Thị Thu Trà	Nữ	25/12/2003	Đồng Việt, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,40			88,00	88,00	Trúng tuyển	
6	01046	Trần Thị Thu Hà	Nữ	05/12/2002	Đồng Việt, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,38			84,00	84,00	Trúng tuyển	
7	01047	Hoàng Thu Hà	Nữ	26/09/2003	Đồng Việt, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,10			83,00	83,00	Trúng tuyển	
8	01288	Hoàng Thị Linh	Nữ	05/03/2003	Đồng Việt, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,39			83,00	83,00	Trúng tuyển	
9	01387	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	09/11/1999	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,33			79,50	79,50	Trúng tuyển	
10	01005	Lục Thị Duyên	Nữ	10/08/2003	Biển Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,02	DT	5	69,50	74,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên Thử dạy: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03													
1	01767	Nguyễn Việt Anh	Nam	30/09/1985	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Khá	7,32			54,00	54,00	Trúng tuyển	Thạc sĩ GDTC
2	01809	Kim Anh Thái	Nam	24/10/1983	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Khá	7,38			53,50	53,50	Trúng tuyển	
3	01813	Trần Đăng Thi	Nam	18/03/1984	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	SPTD TT	Khá	7,04			52,00	52,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02636	Đào Thùy Tiên	Nữ	11/10/1996	Cảnh Thụy, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Giỏi	3,42			75,00	75,00	Trúng tuyển	Thạc sĩ
		Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02277	Phạm Thị Thảo	Nữ	09/08/2000	Đa Mai, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán	Giỏi	3,20			78,50	78,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02900	Nguyễn Mai Phương	Nữ	20/07/2002	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa	Khá	2,50			78,50	78,50	Trúng tuyển	
		PHƯỜNG TÂN TIẾN													
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 09, trúng tuyển: 09													
1	01481	Hoàng Thảo Phương	Nữ	09/02/2002	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	XS	3,65			97,00	97,00	Trúng tuyển	
2	01760	Lê Hải Yến	Nữ	23/01/2003	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,47			91,00	91,00	Trúng tuyển	
3	01698	Vũ Thu Trang	Nữ	27/06/2002	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,19			90,50	90,50	Trúng tuyển	
4	01723	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	13/01/1997	Đa Mai, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,05			87,00	87,00	Trúng tuyển	
5	01132	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	20/04/1999	Xuân Cẩm, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,28			85,50	85,50	Trúng tuyển	
6	01110	Ngô Thu Hiền	Nữ	12/09/2000	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,23			85,50	85,50	Trúng tuyển	
7	00919	Đặng Thị Lan Anh	Nữ	13/03/2003	Tân Tiến, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,37			85,00	85,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
8	01346	Đào Thị Mến	Nữ	15/06/2002	Vô Tranh, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,21	DT	5	80,00	85,00	Trúng tuyển	
9	00920	Ngô Thị Quỳnh Anh	Nữ	01/10/2001	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,23			85,00	85,00	Trúng tuyển	
		PHƯỜNG YÊN DŨNG													
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 12, trúng tuyển: 12													
1	01419	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	04/02/2003	Đào Viên, Bắc Ninh	ĐH	GDTH - SP Tiếng Anh	XS	3,70			87,00	87,00	Trúng tuyển	
2	00922	Nguyễn Thị Anh	Nữ	23/05/1990	Yên Dũng, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,20			87,00	87,00	Trúng tuyển	
3	01085	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	14/11/1997	Võ Cường, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,15			87,00	87,00	Trúng tuyển	
4	01336	Vi Thị Mai	Nữ	12/03/2002	Tân Sơn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,23	DT	5	81,00	86,00	Trúng tuyển	
5	01388	Bùi Thị Thanh Nga	Nữ	10/08/2002	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,05			85,00	85,00	Trúng tuyển	
6	01015	Hoàng Thùy Dương	Nữ	05/10/1995	Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	GDTH	Giỏi	3,40	DT	5	79,00	84,00	Trúng tuyển	
7	01084	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	15/06/1997	Nhân Hòa, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,84			84,00	84,00	Trúng tuyển	
8	01761	Đàm Thị Yến	Nữ	12/04/2001	Phù Khê, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,24			83,50	83,50	Trúng tuyển	
9	01147	Nguyễn Thị Kim Hoàn	Nữ	24/09/2002	Yên Dũng, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,13			82,00	82,00	Trúng tuyển	
10	00921	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	21/08/2003	Quê Võ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,27			80,00	80,00	Trúng tuyển	
11	01006	Ong Thị Mỹ Duyên	Nữ	22/07/1997	Đan Phượng, Hà Nội	ĐH	GDTH	Khá	3,08			79,50	79,50	Trúng tuyển	
12	01083	Hoàng Thị Thu Hằng	Nữ	05/11/2003	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,96	DT	5	73,50	78,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01821	Nguyễn Huyền Trang	Nữ	28/10/1994	Yên Dũng, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Giỏi	8,44			62,50	62,50	Trúng tuyển	Thạc sĩ giáo dục thể dục
Giáo viên Mỹ thuật: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01941	Vi Thị Tuyết	Nữ	22/03/1991	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Mĩ Thuật	Khá	7,96	DT	5	74,00	79,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02279	Lê Thu Thảo	Nữ	15/6/1997	Nénh, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán	Khá	3,05			83,50	83,50	Trúng tuyển	
2	02174	Dương Thị Nguyệt	Nữ	11/09/2003	Quế Võ, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán	Giỏi	3,22			80,00	80,00	Trúng tuyển	
PHƯỜNG ĐA MAI															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	00768	Vũ Thị Lệ Thủy	Nữ	02/02/2004	Đa Mai, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,54			93,00	93,00	Trúng tuyển	
2	00205	Hoàng Thị Thanh Hiền	Nữ	28/03/2004	Xuân Cầm, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Giỏi	3,36			84,00	84,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	00925	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	28/06/2001	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,78			84,00	84,00	Trúng tuyển	
2	01049	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	10/08/2003	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,02	DT	5	75,50	80,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 05, trúng tuyển: 05															
1	00103	Trần Thị Dương	Nữ	17/11/1995	Đồng Việt, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	7,42			90,00	90,00	Trúng tuyển	
2	00206	Hoàng Thị Hiền	Nữ	08/10/2001	Sơn Động, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	3,27	DT	5	84,50	89,50	Trúng tuyển	
3	00758	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	29/02/1992	Tân An, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,23			88,00	88,00	Trúng tuyển	
4	00677	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	31/08/1995	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	7,16			82,00	82,00	Trúng tuyển	
5	00598	Nguyễn Thị Phương	Nữ	09/01/1998	Tân An, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	8,29			81,50	81,50	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	01510	Phan Thu Quỳnh	Nữ	28/10/2002	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,08			93,50	93,50	Trúng tuyển	
2	01456	Lê Hồng Nhung	Nữ	09/09/2003	Tân Dĩnh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,03			83,00	83,00	Trúng tuyển	
3	01289	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	17/09/1998	Đồng Nguyên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,05			83,00	83,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02071	Đỗ Minh Hiền	Nữ	10/11/1998	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,99			75,00	75,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02389	Nguyễn Thị Hải Ly	Nữ	11/10/1996	Cầm Lý, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Giỏi	3,21			89,00	89,00	Trúng tuyển	
XÃ MỸ THÁI															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 10, trúng tuyển: 10													
1	00418	Nịnh Mỹ Linh	Nữ	27/5/2000	Lục Ngạn, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,32	DT	5	97,00	102,00	Trúng tuyển	
2	00784	Hà Thị Minh Thư	Nữ	07/11/2004	Tây Yên Tử, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,41			96,00	96,00	Trúng tuyển	
3	00867	Tô Thị Thành Xuân	Nữ	09/01/1999	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	3,00			95,00	95,00	Trúng tuyển	
4	00795	Trần Thị Mến Thương	Nữ	14/7/2001	Chũ, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,33			95,00	95,00	Trúng tuyển	
5	00678	Trịnh Thị Tươi	Nữ	30/12/1998	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	2,62			94,00	94,00	Trúng tuyển	
6	00547	Trần Thị Nguyên	Nữ	09/01/2001	Mỹ Thái, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	3,21			94,00	94,00	Trúng tuyển	
7	00324	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	16/4/2001	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	3,10			93,50	93,50	Trúng tuyển	
8	00731	Nguyễn Thị Thìn	Nữ	17/9/1992	Bồ Hạ, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	8,30			91,50	91,50	Trúng tuyển	
9	00370	Nguyễn Thị Lan	Nữ	07/02/2002	Mỹ Thái, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,50			91,00	91,00	Trúng tuyển	
10	00854	Vi Thị Viên	Nữ	10/7/2003	Sơn Động, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,42	DT	5	86,00	91,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 06, trúng tuyển: 06													
1	01192	Nguyễn Phương Huyền	Nữ	30/8/2002	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,64			92,50	92,50	Trúng tuyển	
2	01338	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	24/7/2001	Tân Dĩnh, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,08			90,00	90,00	Trúng tuyển	
3	01240	Trần Tú Lan	Nữ	19/4/2001	Mỹ Thái, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,31			88,00	88,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	01016	Ninh Thị Thùy Dương	Nữ	06/9/2003	Tiên Lược, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,36			87,00	87,00	Trúng tuyển	
5	01762	Ngô Thị Hải Yến	Nữ	18/02/2002	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,13			86,00	86,00	Trúng tuyển	
6	01007	Ninh Thị Mỹ Duyên	Nữ	12/12/2003	Tiên Lược, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,47			86,00	86,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													
1	02610	Phạm Thị Lan Nhi	Nữ	10/9/2003	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Giỏi	3,41			88,50	88,50	Trúng tuyển	
2	02450	Dương Ngọc Ánh	Nữ	30/12/2003	Tân Đình, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ Văn	Giỏi	3,55			87,00	87,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02961	Nông Thị Tốt	Nữ	16/5/1991	Mỹ Thái, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	Khá	2,97	DT	5	73,00	78,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 06, trúng tuyển: 06													
1	02336	Nguyễn Thị Vui	Nữ	06/02/1995	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,76			98,00	98,00	Trúng tuyển	
2	02188	Tạ Phương Ngân	Nữ	06/11/2001	Đa Mai, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,56			85,00	85,00	Trúng tuyển	
3	01984	Nguyễn Tú Anh	Nữ	03/3/2001	Lạc Thủy, Hòa Bình	ĐH	SP Toán	TBK	2,26	DT	5	76,50	81,50	Trúng tuyển	
4	02281	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	18/6/2000	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,86			81,00	81,00	Trúng tuyển	
5	02306	Vũ Thị Thu Thủy	Nữ	05/01/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,91			78,50	78,50	Trúng tuyển	
6	02282	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	17/02/2002	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Khoa học tự nhiên	Khá	2,75			76,50	76,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	03171	Nguyễn Thành Vinh	Nam	14/5/2002	Ba Chẽ, Quảng Ninh	ĐH	SP Vật lý	Khá	2,84	DT	5	79,00	84,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02410	Lâm Thị Thành	Nữ	07/3/1995	Tân Tiến, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Khá	2,55	DT	5	76,00	81,00	Trúng tuyển	
XÃ TIÊN LỤC															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 05, trúng tuyển: 05															
1	00474	Ngô Thị Mai	Nữ	20/08/1988	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	7,43	CTB	5	91,50	96,50	Trúng tuyển	
2	00185	Trần Thị Thanh Hằng	Nữ	16/06/1996	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	2,86			93,50	93,50	Trúng tuyển	
3	00197	Phạm Thị Hậu	Nữ	22/04/1999	Tiên Lục, Bắc Ninh	CĐ	Giáo dục mầm non	Khá	2,94			92,00	92,00	Trúng tuyển	
4	00473	Hoàng Thị Mai	Nữ	04/12/2003	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,49			91,00	91,00	Trúng tuyển	
5	00540	Lý Thị Ngọc	Nữ	11/11/2003	Kiên Lao, Bắc Ninh	CĐ	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,28	DT	5	85,75	90,75	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	00996	Hoàng Đỗ Duy	Nam	19/10/1995	Đồng Kỳ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,30	DT	5	82,50	87,50	Trúng tuyển	
2	01113	Thân Thị Thu Hiền	Nữ	01/09/2003	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,46			87,00	87,00	Trúng tuyển	
3	00943	Nghiêm Hồng Ánh	Nữ	18/10/2003	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,50			86,00	86,00	Trúng tuyển	
4	01348	Bùi Ngọc Mị	Nữ	30/01/2001	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,30			85,00	85,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03															
1	01916	Nông Thị Huyền Trang	Nữ	18/03/2001	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	3,51	DT	5	87,00	92,00	Trúng tuyển	
2	01832	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	05/09/2001	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng anh	Giỏi	3,28			91,00	91,00	Trúng tuyển	
3	01901	Đông Thị Phương Thảo	Nữ	08/09/2002	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng anh	Giỏi	3,49			90,00	90,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	02659	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	13/07/2000	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Giỏi	3,49			85,00	85,00	Trúng tuyển	
2	02634	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	20/09/2000	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Khá	3,17			83,00	83,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02931	Hoàng Minh Ánh	Nữ	18/11/1997	Kép, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	TB	2,07	DT	5	59,00	64,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1		Quách Đỗ Phương Anh	Nữ	20/10/2003	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	XS	3,82					Trúng tuyển	NĐ179
2	02979	Đoàn Lan Anh	Nữ	22/03/2000	Kép, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	3,47			98,00	98,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	01986	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	15/08/1997	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,62			91,00	91,00	Trúng tuyển	
2	02267	Trần Thị Ánh Tuyết	Nữ	30/08/2002	Kép, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,81			89,50	89,50	Trúng tuyển	
3	02344	Lương Hải Yến	Nữ	25/05/1999	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,80			74,50	74,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	01987	Nguyễn Hồng Anh	Nữ	27/04/2001	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Khá	2,78			74,00	74,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03122	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	31/05/2002	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Vật lý	Khá	2,63			85,00	85,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02396	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	25/03/2000	Phúc Hòa, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	Giỏi	3,37			80,00	80,00	Trúng tuyển	
		XÃ KÉP													
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 06, trúng tuyển: 06													
1	00093	Lăng Thị Dung	Nữ	23/7/1992	Kép, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	7,13	DT	5	92,50	97,50	Trúng tuyển	
2	00371	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	06/3/2001	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	3,05			93,00	93,00	Trúng tuyển	
3	00830	Hầu Thị Thanh Trang	Nữ	12/8/1997	Kép, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	2,54	DT	5	87,00	92,00	Trúng tuyển	
4	00221	Hoàng Thị Hoa	Nữ	10/9/1984	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	2,97			90,00	90,00	Trúng tuyển	
5	00601	Nghiêm Thị Phương	Nữ	10/10/1994	Kép, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,29			89,50	89,50	Trúng tuyển	
6	00025	Hoàng Lan Anh	Nữ	23/11/2004	Sơn Động, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Khá	2,58	DT	5	84,00	89,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 08, trúng tuyển: 08													
1	01663	Hứa Thanh Thư	Nữ	23/11/2003	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,29	DT	5	87,50	92,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	01528	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	06/3/2001	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,45			91,00	91,00	Trúng tuyển	
3	01594	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	19/10/2003	Kép, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,23	DT	5	86,00	91,00	Trúng tuyển	
4	01511	Đỗ Thị Như Quỳnh	Nữ	26/12/2003	Kép, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,27			91,00	91,00	Trúng tuyển	
5	01483	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	29/7/2003	Kép, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,26			89,00	89,00	Trúng tuyển	
6	01529	Đồng Thị Tâm	Nữ	29/01/2003	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	3,02			86,50	86,50	Trúng tuyển	
7	01322	Đỗ Thị Ly	Nữ	19/9/2003	Bồ Hạ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	3,01			86,00	86,00	Trúng tuyển	
8	01052	Hoàng Thị Hà	Nữ	24/5/2003	Kép, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	3,10	DT	5	79,25	84,25	Trúng tuyển	
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03													
1	01870	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	22/3/2000	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Anh	TB	2,32			92,00	92,00	Trúng tuyển	
2	01863	Vũ Diệu Hương	Nữ	18/8/2000	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	3,12			87,00	87,00	Trúng tuyển	
3	01903	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	01/4/1991	Yên Dũng, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	3,00			81,00	81,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03113	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	01/9/1999	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	2,71			79,00	79,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02269	Giáp Chí Thanh	Nam	21/11/2002	Ngọc Thiệp, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	2,90			68,00	68,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	03126	Đào Thị Kim Dung	Nữ	21/12/2002	Gia Bình, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Vật Lý	Giỏi	3,24			79,00	79,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02391	Đỗ Hoàng Mai	Nữ	01/7/2003	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Sinh học	Giỏi	3,38			88,00	88,00	Trúng tuyển	
XÃ LỤC NGẠN															
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 12, trúng tuyển: 12															
1	01086	Lã Thu Hằng	Nữ	11/04/2002	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,51	DT	5	90,00	95,00	Trúng tuyển	
2	01028	Phạm Thị Hương Giang	Nữ	17/12/2003	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,13	DT	5	89,00	94,00	Trúng tuyển	
3	01745	Vi Thị Vỹ	Nữ	27/01/2003	An Lạc, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	XS	3,60	DT	5	86,00	91,00	Trúng tuyển	
4	01484	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	11/02/2003	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,46			90,00	90,00	Trúng tuyển	
5	01512	Lãnh Thị Quỳnh	Nữ	25/12/2001	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,16			88,50	88,50	Trúng tuyển	
6	00948	Chu Hiểu Băng	Nữ	03/12/2003	An Lạc, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,16	DT	5	81,50	86,50	Trúng tuyển	
7	01763	Trần Hải Yến	Nữ	24/06/2002	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,25	DT	5	80,00	85,00	Trúng tuyển	
8	01391	Hoàng Thúy Nga	Nữ	28/01/2001	Nam Dương, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,23			82,50	82,50	Trúng tuyển	
9	01292	Vi Thị Ngọc Linh	Nữ	19/10/2003	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,42	DT	5	77,50	82,50	Trúng tuyển	
10	01458	Trần Hồng Nhung	Nữ	20/10/2001	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,22			81,00	81,00	Trúng tuyển	
11	01029	Lăng Thị Giang	Nữ	24/11/2002	Sơn Hải, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,06	DT	5	74,00	79,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
12	01743	Hoàng Thị Vương	Nữ	03/06/2003	Tân Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,11	DT	5	72,00	77,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	01830	Vũ Ngọc Hoàng Anh	Nữ	10/08/1999	Phượng Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Anh (CC Sư phạm)	Khá	2,65			85,00	85,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Âm nhạc: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	01924	Vũ Thị Bích	Nữ	23/04/1994	An Lạc, Bắc Ninh	ĐH	SP Âm nhạc	Khá	2,79			81,00	81,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02046	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	20/04/1996	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	TB	2,04	DT	5	64,50	69,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03173	Vũ Thị Hải Yến	Nữ	07/09/1997	Tây Yên Tử, Bắc Ninh	ĐH	SP Vật lý	Khá	3,13			93,00	93,00	Trúng tuyển	
		XÃ BIỂN ĐỘNG													
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03033	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	29/05/2003	Tuần Đạo, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	Khá	2,96			86,50	86,50	Trúng tuyển	
		XÃ BIÊN SƠN													
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	01643	Vi Thị Xuân Thủy	Nữ	15/01/2002	Biên Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	XS	3,70			86,00	86,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	01771	Vũ Thị Chuyên	Nữ	05/07/1985	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	SP Thể dục thể thao	Khá	7,56			62,50	62,50	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03064	Nguyễn Thảo Ngân	Nữ	08/06/2003	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	Khá	2,64	DT	5	85,00	90,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03124	Hà Linh Chi	Nữ	17/08/2002	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	SP Vật lý	Giỏi	3,27			78,00	78,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02907	Nguyễn Thị Thiết	Nữ	02/09/1996	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa học	Khá	2,70			90,00	90,00	Trúng tuyển	
		XÃ SA LÝ													
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Mỹ thuật: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	01940	Phan Văn Tuân	Nam	25/06/1987	Tân Tiên, Bắc Ninh	ĐH	SP Mỹ thuật	Khá	7,91			67,50	67,50	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02722	Thân Thị Yến	Nữ	24/10/1996	Biển Động, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Khá	2,84			83,00	83,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02407	Đặng Thị Tươi	Nữ	08/03/2001	Biên Sơn, Bắc Ninh	ĐH	SP Sinh học	XS	3,64	DT	5	72,00	77,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Mỹ thuật: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01972	Vũ Minh Thúy	Nữ	19/06/1993	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	SP Mỹ thuật	Khá	7,60			78,50	78,50	Trúng tuyển	
PHƯỜNG CHỦ															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	00644	Lý Thị Tâm	Nữ	20/6/1993	Sa Lý, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Khá	2,93	DT	5	99,00	104,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	00963	Đào Khánh Chi	Nữ	13/01/2003	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,49			80,50	80,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	01791	Trần Nguyệt Minh	Nữ	21/10/1996	Chương Mỹ, Hà Nội	ĐH	GDTC	Khá	7,49			82,50	82,50	Trúng tuyển	
2	01817	Nông Văn Thuần	Nam	18/7/1990	Vân Sơn, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	TBK	6,89	DT	5	50,00	55,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Âm nhạc: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	01930	Nguyễn Thị Phúc	Nữ	05/12/1979	Tiên Lục, Bắc Ninh	ĐH	SP Âm nhạc	Khá	7,49			81,00	81,00	Trúng tuyển	
2	01927	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	15/9/1997	Đa Mai, Bắc Ninh	ĐH	SP Âm nhạc	Khá	7,89			80,00	80,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	00345	Vi Thị Hường	Nữ	21/12/2004	Kiên Lao, Bắc Ninh	CD	GDMN	XS	3,65	DT	5	97,00	102,00	Trúng tuyển	
2	00391	Bế Thị Liên	Nữ	28/02/1993	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Giỏi	3,28	DT	5	93,50	98,50	Trúng tuyển	
3	00543	Vi Thị Ngọc	Nữ	13/01/2003	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Khá	3,18	DT	5	90,00	95,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 10, trúng tuyển: 10													
1	01499	Ngọc Hồng Uyên	Nữ	07/11/2002	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,16	DT	5	89,00	94,00	Trúng tuyển	
2	01644	Hoàng Thu Thủy	Nữ	07/03/2003	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,47	DT	5	82,50	87,50	Trúng tuyển	
3	01558	Hoàng Ánh Tuyết	Nữ	02/01/2001	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	2,90	DT	5	82,00	87,00	Trúng tuyển	
4	01655	Thăng Thị Thúy	Nữ	22/01/2003	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,50	DT	5	82,00	87,00	Trúng tuyển	
5	00966	Nguyễn Thị Hải Chiêu	Nữ	25/03/2001	Phượng Sơn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,42			86,50	86,50	Trúng tuyển	
6	01308	Lê Thanh Loan	Nữ	27/10/2002	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,38	DT	5	81,50	86,50	Trúng tuyển	
7	01135	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	05/08/2000	Thanh Hải, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,45			85,00	85,00	Trúng tuyển	
8	00945	Trần Thị Ngọc Ánh	Nữ	01/09/2003	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,03			83,00	83,00	Trúng tuyển	
9	01609	Nguyễn Thị Diệu Thoa	Nữ	30/04/2001	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,18			82,50	82,50	Trúng tuyển	
10	01500	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	05/08/2002	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	3,10	DT	5	77,00	82,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03													
1	01905	Đỗ Thu Thảo	Nữ	31/10/1997	Vân Hà, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	Khá	3,03			91,00	91,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	01825	Nguyễn Thị An	Nữ	02/10/2000	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	Khá	3,07			80,00	80,00	Trúng tuyển	
3	01833	Nguyễn Thị Bích	Nữ	26/03/1998	Biên Sơn, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	Khá	2,84			75,00	75,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01804	Nguyễn Công Tập	Nam	15/08/1994	Sa Lý, Bắc Ninh	ĐH	GDTC	Khá	7,54			75,00	75,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03121	Phạm Như Bách	Nam	13/08/1996	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	SP Vật lí	Giỏi	3,26			83,00	83,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Hoá học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02881	Trần Ngọc Khánh	Nam	17/03/1995	Tam Tiến, Bắc Ninh	ĐH	SP Hóa	Khá	2,53			76,00	76,00	Trúng tuyển	
XÃ NAM DƯƠNG															
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	00927	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	05/03/2002	Nam Dương, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,39			79,00	79,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 01															
1	01954	Phương Thị Thuận	Nữ	21/02/1996	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	Kỹ sư CNTT	Khá	2,72	DT	5	75,50	80,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01906	Nguyễn Thu Thêu	Nữ	24/09/2001	Nam Dương, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng Anh	Khá	3,02			71,00	71,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	01789	Nguyễn Thị Trà Mi	Nữ	15/08/2002	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	SP GDTC	Khá	3,17			64,00	64,00	Trúng tuyển	
2	01778	Trần Hữu Hiền	Nam	08/11/1988	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	GDTC-GDQP	Khá	2,57			50,00	50,00	Trúng tuyển	
XÃ TRƯỜNG SƠN															
GIÁO VIÊN MẦM NON															
Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	00757	Lý Thị Thuý	Nữ	21/07/2003	Lục Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	2,95	DT	5	93,00	98,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC															
Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04															
1	01596	Đặng Thị Phương Thảo	Nữ	06/11/2000	Trường Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,99	DT	5	84,50	89,50	Trúng tuyển	
2	01093	Hoàng Thị Hậu	Nữ	15/4/2003	Trường Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,98	DT	5	84,00	89,00	Trúng tuyển	
3	00928	Nguyễn Phương Anh	Nữ	04/5/1998	Nam Dương, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	XS	3,62			85,00	85,00	Trúng tuyển	
4	01610	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	14/9/2003	Trường Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,02	CDHH	5	79,50	84,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01909	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	17/8/2001	Lục Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm tiếng Anh	Khá	2,84			83,00	83,00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	03106	Nguyễn Hoài Thương	Nữ	25/4/2001	Cẩm Lý, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	3,40			84,00	84,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	03115	Hà Thị Yên Vi	Nữ	22/02/2001	Tây Yên Tử, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm tiếng Anh	Khá	2,69			80,50	80,50	Trúng tuyển	
		XÃ NGHĨA PHƯƠNG													
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													
1	00544	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	19/02/1994	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	GDMN	Giỏi	3,39			99,50	99,50	Trúng tuyển	
2	00087	Đoàn Đông Du	Nữ	11/12/2002	Bảo Đài, Bắc Ninh	CĐ	GDMN	Khá	2,91			92,50	92,50	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 01													
1	01342	Phí Thị Ngọc Mai	Nữ	08/10/2002	Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,49			87,00	87,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN THCS													
		Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	02322	Đình Thị Kiều Trang	Nữ	05/11/2001	Nghĩa Phương, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm toán học	Khá	3,07			90,00	90,00	Trúng tuyển	
		XÃ LỤC NAM													
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	00424	Trần Thị Linh	Nữ	03/8/1988	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục mầm non	Khá	3,19			70,00	70,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 04, trúng tuyển: 04													
1	01597	Lê Phương Thảo	Nữ	28/02/2002	Xuân Lai, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	3,09			92,50	92,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	01540	Lương Thị Tình	Nữ	29/7/2002	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,34			83,50	83,50	Trúng tuyển	
3	01074	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	04/01/2001	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Khá	2,93			79,50	79,50	Trúng tuyển	
4	01547	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	29/6/2002	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	3,21			57,00	57,00	Trúng tuyển	
		XÃ BẢO ĐÀI													
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	00394	Nguyễn Thị Liễu	Nữ	14/06/1992	Bảo Đài, Bắc Ninh	CD	Giáo dục mầm non	Giỏi	3,52	CBB	5	84,00	89,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 19, trúng tuyển: 19													
1	01608	Nguyễn Thị Thịnh	Nữ	28/11/1992	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,83			90,00	90,00	Trúng tuyển	
2	01324	Nguyễn Vũ Hương	Nữ	09/01/2002	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,22			90,00	90,00	Trúng tuyển	
3	01531	Hoàng Thị Tâm	Nữ	20/08/1995	Tân Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,74	DT	5	82,50	87,50	Trúng tuyển	
4	01405	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	26/12/2003	Bảo Đài, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,28	DT	5	81,50	86,50	Trúng tuyển	
5	01530	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	24/02/1996	Bảo Đài, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,28			86,00	86,00	Trúng tuyển	
6	01460	Đoàn Thị Quỳnh Như	Nữ	28/01/2002	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,05			86,00	86,00	Trúng tuyển	
7	01735	Nguyễn Thị Vân	Nữ	06/11/2003	Dương Hưu, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	XS	3,63			86,00	86,00	Trúng tuyển	
8	00931	Triệu Thư Kỳ Anh	Nữ	06/10/2003	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,51	DT	5	80,00	85,00	Trúng tuyển	
9	01008	Diệp Thị Phương Duyên	Nữ	04/03/1999	Lạng Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,22			84,00	84,00	Trúng tuyển	
10	01165	Giáp Thị Huệ	Nữ	27/01/2003	Nghĩa Phương, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,40			84,00	84,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
11	01217	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	16/02/2002	Biên Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,50			84,00	84,00	Trúng tuyển	
12	01440	Mai Việt Nhật	Nữ	03/11/2003	Cầm Lý, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,31			83,50	83,50	Trúng tuyển	
13	01560	Lăng Thị Ánh Tuyết	Nữ	06/02/2003	Biên Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,89	DT	5	78,00	83,00	Trúng tuyển	
14	00965	Nguyễn Lê Chi	Nữ	07/09/2003	Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,81			83,00	83,00	Trúng tuyển	
15	01148	Đỗ Huy Hoàng	Nam	07/12/2003	Phương Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,99			83,00	83,00	Trúng tuyển	
16	01195	Đỗ Thị Thu Huyền	Nữ	12/10/2000	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,67			82,50	82,50	Trúng tuyển	
17	01704	Nguyễn Thị Trang	Nữ	11/07/2003	Nghĩa Phương, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,14			82,50	82,50	Trúng tuyển	
18	01421	Trịnh Thị Hồng Ngọc	Nữ	01/10/2003	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,27			82,00	82,00	Trúng tuyển	
19	01532	Giáp Thị Tâm	Nữ	28/11/2001	Bảo Đài, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,20			82,00	82,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tin học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01955	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	19/10/2003	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm tin học	Khá	2,84			94,00	94,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	01897	Phạm Thị Tĩnh	Nữ	05/01/1992	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Khá	2,51			95,00	95,00	Trúng tuyển	
2	01875	Phạm Thị Mai	Nữ	30/08/1997	Nghĩa Phương, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Khá	2,41			86,00	86,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
GIÁO VIÊN THCS															
Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	02455	Lê Thị Thanh Bình	Nữ	03/12/2002	Bảo Đài, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	3,43			67,00	67,00	Trúng tuyển	
XÃ ĐÔNG PHÚ															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		GIÁO VIÊN MẦM NON													
		Giáo viên Mầm non: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	00151	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	29/09/1996	Đông Phú, Bắc Ninh	CD	GDMN	Giỏi	3,26			79,00	79,00	Trúng tuyển	
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03													
1	01598	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	15/02/1987	Bảo Đài, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,35			92,50	92,50	Trúng tuyển	
2	01325	Dương Đa Ly	Nữ	09/06/1990	Phượng Sơn, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Khá	7,50			92,00	92,00	Trúng tuyển	
3	01136	Nông Thị Hoa	Nữ	22/12/1992	Đông Phú, Bắc Ninh	ĐH	GDTH	Giỏi	3,44	DT	5	80,00	85,00	Trúng tuyển	
		XÃ BẮC LŨNG													
		GIÁO VIÊN TIỂU HỌC													
		Giáo viên Văn hóa tiểu học: Chỉ tiêu: 08, trúng tuyển: 08													
1	01764	Nguyễn Hải Yến	Nữ	15/11/2002	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,30			91,00	91,00	Trúng tuyển	
2	01393	Hoàng Thị Nga	Nữ	10/09/1997	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,36			87,50	87,50	Trúng tuyển	
3	01424	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	23/08/2003	Cầm Lý, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,55			85,50	85,50	Trúng tuyển	
4	01599	Lưu Thị Phương Thảo	Nữ	05/09/2001	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giỏi	3,20			84,00	84,00	Trúng tuyển	
5	01612	Đình Thị Thơ	Nữ	27/10/2003	Nghĩa Phương, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,19			84,00	84,00	Trúng tuyển	
6	01057	Trần Ngọc Hà	Nữ	23/05/2003	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	2,96			82,00	82,00	Trúng tuyển	
7	01633	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	04/11/2003	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,02			79,00	79,00	Trúng tuyển	
8	01058	Nguyễn Trần Ngân	Nữ	26/10/2002	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	Khá	3,05			79,00	79,00	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	01872	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	01/05/2001	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm tiếng Anh	Khá	2,85			91,50	91,50	Trúng tuyển	
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO															
THPT Lục Ngạn															
Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1		Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	14/06/2003	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	XS	3,86					Trúng tuyển	NĐ179
2		Lương Thị Bảo Chúc	Nữ	29/10/2003	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	XS	3,79					Trúng tuyển	NĐ179
Giáo viên Lịch sử: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03311	Phương Thị Biền	Nữ	16/7/1991	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Khá	2,62			87,50	87,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03257	Hoàng Thị Huệ	Nữ	25/05/1997	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	SP Địa lý	Khá	2,75	DT	5	91,00	96,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Thể dục: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03252	Nguyễn Văn Linh	Nam	10/10/2000	Biên Động, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất	Khá	3,21			81,00	81,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03295	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	25/09/2000	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	SP Tiếng anh	Giỏi	3,35			77,50	77,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	03239	Giáp Huyền Trang	Nữ	24/04/2002	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Giỏi	3,38			95,00	95,00	Trúng tuyển	
2	03231	Vũ Phương Ngân	Nữ	13/10/2001	Trạm Lộ, Bắc Ninh	ĐH	SP Toán học	Giỏi	3,47			86,00	86,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Hóa học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	03277	Đoàn Thị Nga	Nữ	11/3/2000	Lương Tài, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Hóa học	Giỏi	3,21			70,50	70,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03265	Nguyễn Thị Ngân Hà	Nữ	25/4/1999	Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Sinh học	Khá	2,92			70,50	70,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	03307	Ngô Thị Linh	Nữ	22/11/2003	Đa Mai, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Vật lý	Giỏi	3,20			70,00	70,00	Trúng tuyển	
2	03302	Phạm Quang Hùng	Nam	14/5/1999	Kinh Bắc, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Vật lý	Giỏi	3,21			67,50	67,50	Trúng tuyển	
THPT Lương Thế Vinh															
Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03204	Ngô Thị Thu Thảo	Nữ	30/9/2003	Xuân Cầm, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Ngữ Văn	Giỏi	3,38			89,00	89,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Giáo dục công dân: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03245	Lường Thị Thùy Linh	Nữ	17/7/2003	Biên Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục công dân	Giỏi	3,44			90,00	90,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02															
1	03293	Ninh Thị Phương Thanh	Nữ	16/11/2002	Kiên Lao, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	3,18	DT	5	83,50	88,50	Trúng tuyển	
2	03288	Nguyễn Ngọc Minh	Nữ	19/11/2001	Bắc Tiên Hưng, Hưng Yên	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	3,45			77,50	77,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03229	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Nữ	05/5/2003	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	3,02			80,00	80,00	Trúng tuyển	
Giáo viên Hóa học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															
1	03275	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	15/6/1993	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Hóa học	Khá	2,81			62,50	62,50	Trúng tuyển	
Giáo viên Âm nhạc: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01															

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	03299	Đào Thị Thủy	Nữ	09/02/2001	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Âm nhạc	Khá	2,74			62,00	62,00	Trúng tuyển	
		THPT Tứ Sơn													
		Giáo viên Địa lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03256	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	24/5/2000	Bắc Lũng, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Địa lý	Khá	3,00			86,00	86,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Sinh học: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03269	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	04/02/1995	Tây Yên Tử, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Sinh học	Giỏi	3,29			83,50	83,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03294	Vương Thu Trang	Nữ	11/4/1998	Trường Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	2,75	DT	5	76,00	81,00	Trúng tuyển	
		THPT Tân Yên số 2													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1		Nguyễn Văn Phú	Nam	04/03/2003	Quang Trung, Bắc Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	XS	3,61					Trúng tuyển	NĐ179
		Giáo viên Tiếng Anh: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03290	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	05/9/2001	Quang Trung, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	XS	3,66			93,00	93,00	Trúng tuyển	
		THPT Chuyên Bắc Giang													
		Giáo viên Tiếng Hàn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03296	Trịnh Hiểu Linh	Nữ	09/12/2003	Tiên Lược, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Hàn Quốc (có)	Giỏi	3,27			73,50	73,50	Trúng tuyển	
		THPT Mỏ Trạng													
		Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03234	Doãn Hoàng Tuấn	Nam	03/11/2001	Xuân Lương, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	3,13			89,50	89,50	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		THPT Sơn Động số 3													
		Giáo viên Giáo dục công dân: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03247	Ngô Thị Phương	Nữ	15/4/1995	Thanh Oai, Hà Nội	ĐH	Giáo dục chính trị	Khá	2,88			62,50	62,50	Trúng tuyển	
		Giáo viên Toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03220	Nguyễn Hải Hà	Nữ	22/4/1990	Chũ, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Toán học	TB	2,41	CBC Đ	1,5	82,00	83,50	Trúng tuyển	Thạc sĩ Toán giải
		Giáo viên Vật lý: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03300	Trần Thị Cúc	Nữ	14/7/2003	Từ Sơn, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Vật lý	Giỏi	3,33			71,50	71,50	Trúng tuyển	
		TTGDNN-GD TX Chũ													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03190	Trương Thị Thanh Hương	Nữ	09/7/1999	Đại Phúc, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Ngữ Văn	Giỏi	3,20			92,00	92,00	Trúng tuyển	
		TTGDNN-GD TX Sơn Động													
		Giáo viên Ngữ văn: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03209	Hoàng Thị Huyền Trang	Nữ	19/6/2001	Dương Hưu, Bắc Ninh	ĐH	Sư phạm Ngữ Văn	Giỏi	3,40			89,00	89,00	Trúng tuyển	
		Giáo viên Chăn nuôi: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03281	Vi Cảnh Mạnh	Nam	20/11/2000	Sơn Động, Bắc Ninh	ĐH	Thú y	Khá	2,63	DT	5	66,50	71,50	Trúng tuyển	
		TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NÚI BẮC GIANG													
		Giảng viên Tin học: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 01													
1	03316	Đào Anh Tuấn	Nam	10/6/1993	Lục Nam, Bắc Ninh	ĐH	Công nghệ thông tin	TB	2,25			76,00	76,00	Trúng tuyển	
		Giảng viên Tiếng Trung: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBT K	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>
1	03321	Lý Thị Ngọc	Nữ	08/6/2001	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Trung Quốc	XS	3,70	DT	5	78,50	83,50	Trúng tuyển	
2	03322	Hà Văn Nhẫn	Nam	10/7/1997	Kép, Bắc Ninh	ĐH	Ngôn ngữ Trung Quốc	Giỏi	3,36			76,50	76,50	Trúng tuyển	
		Giảng viên Chính trị: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03326	Hoàng Trọng Hiệp	Nam	15/7/1999	Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Triết học	Khá	2,57	NVQS	2,5	77,50	80,00	Trúng tuyển	
		TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH													
		Giáo viên Giáo dục thể chất: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	03335	Nguyễn Trọng Nam	Nam	15/8/1997	Bắc Giang, Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất	XS	3,61			81,50	81,50	Trúng tuyển	